

Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện

Nghi Thức Tụng Kinh

Chí Tâm Quy Mạng Lễ:

U Minh Giáo Chủ Bổn Tôn

Địa Tạng Bồ tát Ma ha tát.

Lạy đức từ bi đại Giáo chủ!

“Địa” là dày chắc, “Tạng” chứa đủ.

Cõi nước phương Nam nổi mây thơm,

Rưới hương, rưới hoa, hoa vân vũ,

Mây xinh, mưa báu số không lường.

Lành tốt, trang nghiêm cảnh dị thường,

Người, trời bạch Phật: Nhon gì thế?

Phật rằng: Địa Tạng đến Thiên đường!

Chư Phật ba đời đồng khen chuộg

Mười phương Bồ tát chung tin tưởng

Nay con sẵn có thiện nhơn duyên,

Ngợi khen Địa Tạng đức vô lượng:

Lòng từ do chứa hạnh lành

Trải bao số kiếp độ sanh khỏi nạn,

Trong tay đã sẵn gậy vàng,

Động tan cửa ngục cứu toàn chúng sinh,

Tay cầm châu sáng tròn vìn,

Hào quang soi khắp ba nghìn Đại Thiên.

Diêm Vương trước điện chẳng hiền,

Đài cao nghiệp cảnh soi liền tội căn.

Địa Tạng Bồ tát thượng nhơn,

Chứng minh công đức của dân Diêm Phù!

Đại Bi, Đại Nguyện, Đại Thánh, Đại Từ, Bản Tôn Địa Tạng Bồ tát Ma ha tát. Bản Tôn Địa Tạng Bồ tát Ma ha tát. Bản Tôn Địa Tạng Bồ tát Ma ha tát.

Bài Tán Nguyên Hương:

Nguyện mây hương màu này

Khắp cùng mười phương cõi

Cúng dường tất cả Phật

Tôn pháp, các Bồ tát,

Vô biên chúng Thanh văn

Và cả thầy Thánh Hiền.

Duyên khởi đài sáng chói

Trùm đến vô biên cõi

Xông khắp các chúng sinh

Đều phát Bồ đề tâm

Xa lìa những nghiệp vọng

Trọn nên đạo vô thượng.

Nam mô Hương cúng dường Bồ tát Ma ha tát. (3 Lần)

Bài Văn Phát Nguyên:

Lạy đấng Tam giới Tôn
Quy mạng mười phương Phật,
Nay con phát nguyện rộng
Thọ trì kinh Địa Tạng.
Trên đền bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ tam đồ,
Nếu có kẻ thấy nghe
Đều phát Bồ đề tâm,
Hết một báo thân này
Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Bài Kê Khai Kinh:

Pháp vi diệu rất sâu vô lượng
Trăm nghìn muôn ức kiếp khó gặp
Nay con thấy nghe được thọ trì
Nguyện hiểu nghĩa chơn thật của Phật.
Nam mô U Minh giáo chủ hoằng nguyện độ sanh:
Địa ngục vị không, thệ bất thành Phật,
Chúng sinh độ tận, phương chứng Bồ đề.

Đại Bi, Đại Nguyện, Đại Thánh, Đại Từ, Bốn Tôn Địa Tạng Bồ tát Ma ha tát. (3 Lần)

(Tụng Kinh Địa Tạng)

Quyển Thượng

Phẩm Thứ Nhất

Thần Thông Trên Cung Trời Đao Lợi

Tôi nghe như vậy: Một thuở nọ, tại cung Trời Đao Lợi, Đức Phật vì Thánh Mẫu mà thuyết Pháp.

Lúc ấy, không thể nói hết không thể nói hết tất cả chư Phật và Đại Bồ Tát Ma Ha Tát trong vô lượng thế giới ở mười phương đều đến hội họp tán thán Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có thể ở trong đời ác Ngũ Trược mà hiện sức Đại Trí Huệ, Thần Thông không thể nghĩ bàn điều phục những chúng sanh cương cứng, khiến cho họ biết được pháp khổ, pháp vui. Rồi mỗi Ngài đều sai thị giả đến vấn an Đức Thế Tôn.

Bấy giờ, Đức Như Lai mỉm cười, phóng ra trăm ngàn muôn ức vàng mây sáng rỡ lớn như là vàng mây sáng Đại Viên Mãn, vàng mây sáng Đại Từ Bi, vàng mây sáng Đại Trí Huệ, vàng mây sáng Đại Bát Nhã, vàng mây sáng Đại Tam Muội, vàng mây sáng Đại Kiết Tường, vàng mây sáng Đại Phước Đức, vàng mây sáng Đại Công Đức, vàng mây sáng Đại Quy Y, vàng mây sáng Đại Tán Thán.

Đức Phật phóng ra không thể nói hết vàng mây sáng rỡ như thế rồi lại phát ra các âm thanh vi diệu, như là tiếng Đàn Ba La Mật, tiếng Thi Ba La Mật, tiếng Sần Đề Ba La Mật, tiếng Tỳ Ly Da Ba La Mật, tiếng Thiên Ba La Mật, tiếng Bát Nhã Ba La Mật, tiếng Từ Bi, tiếng Hỷ Xả, tiếng Giải Thoát, tiếng Vô Lậu, tiếng Trí Huệ, tiếng Đại Trí Huệ, tiếng Sư Tử Hống, tiếng Đại Sư Tử Hống, tiếng Mây Sấm, tiếng Mây Sấm Lớn.

Khi Đức Phật phát ra không thể nói hết không thể nói hết âm thanh như thế xong từ thế giới Ta Bà và các cõi nước phương khác, có vô lượng ức Thiên, Long, Quỷ, Thần cũng đến tụ tập tại cung trời Đao Lợi. Đó là thiên chúng ở trời Tứ Thiên Vương, trời Đao Lợi, trời Tu Diệm Ma, trời Đâu Suất Đà, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa Tự Tại, trời Phạm Chúng, trời Phạm Phụ, trời Đại Phạm, trời Thiểu Quang, trời Vô Lượng Quang, trời Quang Âm, trời Thiểu Tịnh, trời Vô Lượng Tịnh, trời Biến Tịnh, trời Phước Sanh, trời Phước Ái, trời Quảng Quả, trời Vô Tướng, trời Vô Phiền, trời Vô Nhiệt, trời Thiện Kiến, trời Thiện Hiện, trời Sắc Cứu Cánh, trời Ma Hê Thủ La, cho đến trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ. Tất cả Thiên chúng, Long chúng, cùng các chúng Quỷ, Thần đều đến hội họp.

Lại có những vị thần ở các cõi nước phương khác cùng thế giới Ta Bà, như Thần biển, Thần sông cái, Thần sông con, Thần cây, Thần núi, Thần đất, Thần suối và ao đầm, Thần cây con và hạt giống, Thần ngày, Thần đêm, Thần hư không, Thần trên trời, Thần ăn uống, Thần cỏ cây và gỗ; các vị thần như thế đều đến hội họp.

Lại có chư đại quỷ vương ở các cõi nước phương khác cùng thế giới Ta Bà, như Ác Mục Quỷ Vương, Đạm Huyết Quỷ Vương, Đạm Tinh Khí Quỷ Vương, Đạm Thai Noãn Quỷ Vương, Hành Bệnh Quỷ Vương, Nhiếp Độc Quỷ Vương, Từ Tâm Quỷ Vương, Phước Lợi Quỷ Vương, Đại Ái Kính Quỷ Vương..., các quỷ vương như thế đều đến hội họp.

Bấy giờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bảo Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Ông xem tất cả chư Phật, Bồ Tát và Trời, Rồng, Quỷ, Thần ở trong thế giới này cùng thế giới khác, quốc độ này cùng quốc độ khác, nay đều đến hội họp tại cung trời Đao Lợi như thế, Ông có biết số bao nhiêu chăng?”

Ngài Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu dùng thần lực của con để tính đếm trong ngàn kiếp, cũng không thể biết được!”

Đức Phật bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi: “Ngay Ta dùng Phật Nhãn xem hãy còn không đếm xiết! Đây đều là do Địa Tạng Bồ Tát từ thuở kiếp lâu xa đến nay, hoặc đã độ, đương độ, chưa độ, hoặc đã thành tựu, đương thành tựu, chưa thành tựu.”

Ngài Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Từ thuở lâu xa về trước con đã tu căn lành, chứng được Trí Vô Ngại, nghe lời Phật nói đó thời tin nhận liền. Còn hàng Tiểu Quả Thanh Văn, Thiên Long Bát Bộ, và những chúng sanh đời vị lai, dầu nghe lời thành thật của Như Lai, nhưng chắc là sanh lòng nghi ngờ, dầu cho có lay vâng đi nữa cũng chưa khỏi hủy báng. Cúi mong Đức Thế Tôn nói rõ Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát ở nhân địa đã tu hạnh gì, lập nguyện gì mà thành tựu được sự không thể nghĩ bàn như thế?”

Đức Phật bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi: “Ví dụ trong cõi Tam Thiên Đại Thiên thế giới có bao nhiêu cỏ, cây, lùm, rừng, lúa, đay, tre, lau, núi, đá, bụi bặm, cứ mỗi vật một số, mỗi số là một sông Hằng; rồi cứ số cát trong mỗi sông Hằng, mỗi hạt cát làm một cõi giới; rồi trong mỗi cõi giới, cứ mỗi hạt bụi làm một kiếp; rồi bao nhiêu số bụi chứa trong mỗi kiếp đều đem làm kiếp cả; thì từ lúc Địa Tạng Bồ Tát chứng quả vị Thập Địa đến nay, ngàn lần lâu hơn số kiếp tỷ dụ ở trên, huống là từ những thuở Địa Tạng Bồ Tát còn ở bậc Thanh Văn và Bích Chi Phật!”

“Này Văn Thù Sư Lợi! Oai thần thệ nguyện của Bồ Tát đó không thể nghĩ bàn đến được. Trong đời vị lai, nếu có kẻ thiện nam, người thiện nữ nào nghe thấy danh tự của Bồ Tát đó rồi hoặc tán thán, hoặc chiêm lễ, hoặc xưng niệm danh hiệu, hoặc cúng

dường, cho đến tô vẽ, chạm khắc, tạc đúc, sơn thếp hình tượng, thì người ấy sẽ được một trăm lần sanh lên cõi trời Ba Mười Ba, vĩnh viễn chẳng còn bị đọa vào ác đạo.

Này Văn Thù Sư Lợi! Không thể nói hết không thể nói hết số kiếp lâu xa về trước, Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát là con trai của một vị đại Trưởng Giả. Thuở đó, trong đời có đức Phật hiệu là Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai.

Lúc bấy giờ, con trai vị Trưởng Giả thấy Đức Phật tướng mạo tốt đẹp, ngàn phước trang nghiêm, bèn bạch hỏi Đức Phật đó tu hạnh nguyện gì mà được tướng mạo như thế.

Khi ấy, Đức Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai bảo con trai vị Trưởng Giả rằng: ‘Muốn chứng được thân tướng này, cần phải lâu đời độ thoát tất cả những chúng sanh bị khổ khổ.’

“Này Văn Thù Sư Lợi! Bấy giờ, con trai vị Trưởng Giả nhân đó liền phát nguyện rằng: ‘Từ nay cho đến tận vị lai kiếp chẳng thể tính đếm về sau, tôi sẽ vì những chúng sanh tội khổ trong Lục Đạo mà rộng lập nhiều phương tiện, làm cho họ được giải thoát tất cả, rồi tự thân tôi mới chứng thành Phật Đạo.’

Bởi đã ở trước Đức Phật đó mà lập đại nguyện như thế, nên đến nay đã trăm ngàn vạn ức na-do-tha không thể nói hết số kiếp, mà vẫn còn làm vị Bồ Tát.

Lại không thể nghĩ bàn a-tăng-kỳ kiếp về trước, thuở đó trong đời có đức Phật hiệu là Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai; thọ mạng của Đức Phật ấy là bốn trăm ngàn muôn ức a-tăng-kỳ kiếp.

Trong thời Tượng Pháp, có một người con gái dòng Bà La Môn nhiều đời tích phước sâu dày, được mọi người kính nể, đi đứng nằm ngồi đều được chư Thiên theo hộ vệ; song bà mẹ lại tin theo tà đạo, thường khinh chê ngôi Tam Bảo.

Thuở ấy, Thánh Nữ lập nhiều phương tiện để khuyến dụ mẹ, hầu làm cho bà sanh chánh kiến, nhưng bà chưa tin hẳn; và chẳng bao lâu thì bà mệnh chung, thần hồn bị đọa vào địa ngục Vô Gián.

Lúc đó, Thánh Nữ Bà La Môn biết rằng bà mẹ khi còn sống không tin nhân quả, ắt phải theo nghiệp mà sanh vào đường ác, bèn bán nhà, đất, sắm nhiều hương, hoa, cùng những đồ lễ cúng, rồi đem đến chùa tháp thờ tiên Phật mà làm đại lễ cúng dường.

Trong một ngôi chùa kia, trông thấy hình tượng của Đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai đắp vẽ oai dung đủ cách tôn nghiêm, Thánh Nữ Bà La Môn chiêm lễ tôn dung, lòng càng bội phần kính ngưỡng, thầm nghĩ rằng: ‘Đức Phật là đáng Đại Giác đầy đủ mọi trí huệ. Nếu Đức Phật còn tại thế, thì sau khi mẹ tôi mất, thẳng như tôi đến bạch hỏi Phật, tất biết được nơi mẹ tôi thác sanh!’

Lúc ấy, Thánh Nữ Bà La Môn cúi đầu khóc rất lâu, rồi lại chiêm luyến tôn tượng của Như Lai, bỗng nghe trên không trung có tiếng bảo rằng: ‘Này Thánh Nữ đương khóc kia, thôi đừng có bi ai quá lắm! Nay Ta sẽ bảo cho người biết chỗ thác sanh của mẹ người!’

Thánh Nữ chấp tay hướng lên hư không mà bạch rằng: ‘Chẳng hay đức thần nào đã giải bớt lòng sầu lo của tôi như thế? Từ khi mẹ tôi mất đến nay, tôi ngày đêm thương nhớ, không biết đâu để hỏi cho rõ mẹ tôi thác sanh vào chốn nào.’

Bấy giờ, trên hư không lại có tiếng bảo Thánh Nữ rằng: ‘Ta là Đức Phật quá khứ Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai mà người đương chiêm lễ đó. Thấy người thương nhớ mẹ tội hơn thường tình của chúng sanh, nên Ta đến chỉ bảo.’

Thánh Nữ Bà La Môn nghe nói xong liền nhảy chồm lên và bị té rớt xuống, các khớp tay chân đều bị tổn thương; những người ở cạnh bên liền đỡ dậy. Một lát sau Thánh Nữ mới tỉnh lại, rồi bạch cùng trên hư không rằng: ‘Cúi xin Đức Phật từ bi thương xót, bảo ngay cho con rõ chỗ thác sanh của mẹ con, nay thân tâm của con sắp chết mất!’

Lúc ấy, Đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai bảo Thánh Nữ rằng: ‘Cúng dường xong, người hãy mau trở về nhà, rồi ngồi ngay thẳng nghĩ tưởng danh hiệu của Ta, thời sẽ biết được chỗ thác sanh của mẹ người.’

Bấy giờ, lễ Phật xong Thánh Nữ Bà La Môn liền trở về nhà. Vì thương nhớ mẹ, nên Thánh Nữ ngồi ngay thẳng niệm danh hiệu của Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai. Trải suốt một ngày một đêm, Thánh Nữ bỗng thấy thân mình đến một bờ biển kia, nước trong biển đó sôi sùng sục, có rất nhiều thú dữ thân thể toàn bằng sắt bay nhảy trên mặt biển, chạy rảo bên này, xua đuổi bên kia; và thấy những trai cùng gái, số nhiều đến trăm ngàn muôn, thoát chìm thoát nổi trong biển, bị các thú dữ giành nhau ăn thịt; lại thấy các Dạ Xoa hình thù khác nhau—hoặc nhiều tay, nhiều mắt, nhiều chân, nhiều đầu..., răng nanh chìa ra ngoài miệng, bén nhọn dường gươm—đang lừa những người tội đến gần thú dữ. Rồi chúng lại tự chụp bắt, túm quắp đầu chân lại với nhau, hình trạng muôn thứ, chẳng dám nhìn lâu.

Khi ấy, Thánh Nữ Bà La Môn nhờ nương sức niệm Phật nên tự nhiên không kinh sợ. Có một Quỷ Vương tên là Vô Độc, đến cúi đầu nghênh tiếp, hỏi Thánh Nữ rằng: ‘Lành thay, Bồ Tát! Do duyên sự gì mà Ngài đến chốn này?’

Bấy giờ, Thánh Nữ Bà La Môn hỏi Quỷ Vương rằng: ‘Đây là chốn nào?’

Vô Độc đáp rằng: ‘Đây là tầng biển thứ nhất ở phía Tây núi Đại Thiết Vi.’

Thánh Nữ hỏi rằng: ‘Tôi nghe trong núi Thiết Vi có địa ngục, việc ấy có thật chăng?’

Vô Độc đáp rằng: ‘Thật có địa ngục!’

Thánh Nữ hỏi rằng: ‘Nay tôi làm sao được đến chốn địa ngục?’

Vô Độc đáp rằng: ‘Nếu không phải sức oai thần, cần phải do nghiệp lực. Ngoài hai điều này ra, ắt không bao giờ có thể đến được.’

Thánh Nữ lại hỏi: ‘Do duyên có gì mà nước trong biển này sôi sùng sục và có những người tội cùng các thú dữ như thế?’

Vô Độc đáp rằng: ‘Đây là những chúng sanh tạo ác ở cõi Diêm Phù Đề mới chết, quá bốn mươi chín ngày không người kế tục để làm công đức hầu cứu vớt khổ nạn cho; lúc sống, họ lại không làm được nhân lành nào cả; vì thế nên cứ theo bản nghiệp mà chiêu cảm lấy địa ngục, tự nhiên họ phải lội qua biển này trước. Cách biển này mười vạn do-tuần về phía Đông lại có một cái biển, những sự thống khổ ở đó còn gấp bội chốn này. Phía Đông của biển đó lại có một cái biển nữa, sự thống khổ ở đó càng trội hơn. Do ác nhân của Tam Nghiệp cảm vờ ra và gọi chung là biển nghiệp, chính là chốn này vậy.’

Thánh Nữ lại hỏi Quý Vương Vô Độc rằng: ‘Địa ngục ở đâu?’

Vô Độc đáp rằng: ‘Ở trong ba cái biển đó đều là đại địa ngục, nhiều đến số trăm ngàn, mỗi ngục đều khác nhau. Về địa ngục lớn thì có mười tám chỗ; bậc kế đó có năm trăm chỗ, đủ không lường sự khổ sở; bậc kế nữa có đến ngàn trăm, cũng đầy không lường sự thống khổ.’

Thánh Nữ lại hỏi Đại Quý Vương rằng: ‘Thân mẫu tôi mới mất gần đây, song không rõ thần hồn của người phải sa vào chốn nào?’

Quý Vương hỏi Thánh Nữ rằng: ‘Thân mẫu của Bồ Tát khi còn sống, quen làm những nghiệp gì?’

Thánh Nữ đáp rằng: ‘Thân mẫu tôi tà kiến, khinh chê ngôi Tam Bảo, hoặc có lúc tạm tin, nhưng rồi chẳng kính; dầu khuất không bao lâu, mà chưa rõ thác sanh về đâu.’

Vô Độc hỏi rằng: ‘Thân mẫu của Bồ Tát tên họ là gì?’

Thánh Nữ đáp rằng: ‘Thân phụ và thân mẫu của tôi đều dòng dõi Bà La Môn. Thân phụ tôi hiệu là Thi La Thiện Kiến, thân mẫu tôi tên là Duyệt Đế Lợi.’

Vô Độc chấp tay thưa Bồ Tát rằng: ‘Xin Thánh Giả hãy trở về, và chớ thương nhớ buồn rầu quá lắm nữa. Tội nữ Duyệt Đế Lợi được sanh lên cõi trời đến nay đã ba ngày rồi. Nghe nói nhờ con trai của bà có lòng hiếu thuận, vì mẹ mà thiết cúng để tu phước, và bố thí chùa tháp thờ Đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai. Chẳng phải chỉ thân mẫu của Bồ Tát được thoát khỏi địa ngục, mà ngày đó, những tội nhân Vô Gian cũng đều được an lạc, đồng được thác sanh cả.’

Nói xong, Quý Vương chấp tay chào Thánh Nữ mà cáo lui.”

Thánh Nữ Bà La Môn dường chiêm bao chợt tỉnh, rõ biết các việc rồi, bèn đối trước tháp tượng của Đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai mà lập hoàng thệ nguyện rằng: ‘Tôi nguyện từ nay cho đến tận vị lai kiếp, sẽ vì những chúng sanh mắc phải tội khổ mà rộng lập phương tiện, khiến cho họ đều được giải thoát.’

Đức Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: “Quý Vương Vô Độc ngày trước, nay chính là Tài Thủ Bồ Tát; còn Thánh Nữ Bà La Môn đó, nay là Bồ tát Địa Tạng vậy.”

Phẩm Thứ Hai

Phân Thân Tập Hội

Lúc đó, phân thân của Bồ Tát Địa Tạng từ các nơi có địa ngục trong trăm ngàn muôn ức không thể nghĩ, không thể bàn, không thể tính đếm, không thể nói hết, vô lượng a-tăng-kỳ thế giới, đều đến hội họp tại cung trời Đao Lợi.

Do nhờ thần lực của Đức Như Lai, phân thân từ mỗi phương hợp cùng những chúng đã được giải thoát khỏi chốn nghiệp đạo, cũng đông đến số ngàn muôn ức na-do-tha, đồng cảm hương hoa đến cúng dường Phật.

Những chúng cùng đến ấy thấy đều nhờ Bồ Tát Địa Tạng giáo hóa, làm cho vĩnh viễn không còn thói chuyển nơi A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Những chúng sanh này từ nhiều kiếp lâu xa đến nay, trôi lăn trong vòng sanh tử, chịu khổ trong sáu đường, không lúc nào tạm ngừng dứt. Nhờ lòng từ bi quảng đại và thệ nguyện thâm sâu của Bồ Tát Địa Tạng, nên tất cả đều chúng được quả vị. Khi đến được cung trời Đao Lợi, lòng họ vui mừng hơn hở chiêm ngưỡng Đức Như Lai, mắt nhìn mãi không rời.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đưa cánh tay sắc vàng xoa đánh các phân thân của Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát trong trăm ngàn vạn ức không thể nghĩ, không thể bàn, không thể tính đếm, không thể nói hết, vô lượng a-tăng-kỳ thế giới, rồi dạy rằng:

“Ta ở trong đời ác Ngũ Trược giáo hóa những chúng sanh càng cường như thế, làm cho lòng chúng nó điều phục, bỏ tà về chánh; nhưng trong mười phần, vẫn còn một hai phần quen theo thói ác.

Ta cũng phân ngàn trăm ức thân, rộng lập ra nhiều phương tiện. Hoặc có kẻ có lợi căn, nghe thấy liền tin thọ; hoặc có kẻ có thiện quả, phải ân cần khuyên bảo mới thành tựu; hoặc có kẻ ám độn, phải giáo hóa thời lâu mới quay về; hoặc có kẻ nghiệp nặng, chẳng

sanh lòng kính ngưỡng; Ta bèn phân ra nhiều thân để độ thoát những hạng chúng sanh mỗi mỗi sai khác như thế.

Hoặc hiện thân người nam, hoặc hiện thân người nữ; hoặc hiện thân Trời, Rồng; hoặc hiện thân Quỷ, Thần; hoặc hiện ra núi, rừng, nguồn sông, đồng bằng, sông rạch, ao hồ, khe suối, giếng nước, để làm lợi ích cho con người, khiến tất cả đều được độ thoát.

Hoặc hiện thân Thiên Đế, hoặc hiện thân Phạm Vương, hoặc hiện thân Chuyển Luân Vương, hoặc hiện thân Cư Sĩ, hoặc hiện thân Quốc Vương, hoặc hiện thân Tể Phụ, hoặc hiện ra thân các hàng quan thuộc, hoặc hiện ra thân Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, cho đến các thân Thanh Văn, La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát... để hóa độ chúng sanh; chớ chẳng phải chỉ có thân Phật hiện ra trước chúng thôi đâu!

Ông xem Ta trải qua biết bao số kiếp cần cù khó nhọc độ thoát những chúng sanh cương đầy tội khổ, khó khai hóa như thế. Còn những kẻ chưa được điều phục, thì phải theo nghiệp mà chịu báo ứng. Nếu họ bị đọa vào đường dữ và chịu nhiều sự thống khổ, thì Ông nên nhớ nghĩ đến Ta ở cung trời Đao Lợi đã ân cần phó chúc, mà làm cho chúng sanh ở thế giới Ta Bà đến lúc Đức Phật Di Lặc xuất thế đều được độ thoát, xa lìa vĩnh viễn mọi điều khổ, được gặp Phật và được thọ ký.”

Bấy giờ, các phân thân của Bồ Tát Địa Tạng ở các thế giới hợp lại thành một hình, rồi lệ ai luyến mà bạch Phật rằng:

“Từ số kiếp lâu xa đến nay, con nhờ Đức Thế Tôn tiếp độ dắt dìu, khiến con có được thần lực chẳng thể nghĩ bàn, đầy đủ trí huệ rộng lớn. Các phân thân của con thị hiện ở khắp trăm ngàn muôn ức thế giới nhiều như cát sông Hằng; trong mỗi thế giới hóa hiện trăm ngàn muôn ức thân, mỗi một thân đó hóa độ trăm ngàn muôn ức người, khiến cho họ quy kính Tam Bảo, vĩnh viễn xa lìa sanh tử, đến được Niết Bàn an lạc.

Những chúng sanh nào ở trong Phật Pháp, dù chỉ làm việc lành bằng chừng một sợi lông, một giọt nước, một hạt cát, một hạt bụi, hoặc mấy lông tơ, con đều độ thoát lần lần, làm cho họ được lợi ích lớn.

Con cúi mong Đức Thế Tôn chớ vì những chúng sanh ác nghiệp đời sau mà sanh lòng lo lắng!” Ngài bạch cùng Đức Phật ba lần như thế.

Lúc ấy, Đức Phật khen ngợi Bồ Tát Địa Tạng rằng: “Lành thay! Lành thay! Ta hộ trợ cho điều Ông muốn để Ông thành tựu được các hoàng thế nguyện đã lập từ số kiếp lâu xa đến nay. Việc quảng độ xong rồi, Ông liền chứng quả Bồ Đề.”

Phẩm Thứ Ba

Quán Chúng Sanh Nghiệp Duyên

Lúc đó, Đức Phật Mẫu Ma Da Phu Nhân cung kính chắp tay hỏi Bồ Tát Địa Tạng rằng: “Thánh Giả! Chúng sanh trong cõi Diêm Phù tạo nghiệp sai khác, cảm thọ sự báo ứng như thế nào?”

Ngài Địa Tạng đáp rằng: “Trong ngàn muôn thế giới cho đến các quốc độ, nơi có địa ngục hoặc không địa ngục, nơi có người nữ hoặc không người nữ, nơi có Phật Pháp hoặc không Phật Pháp, cho đến cả Thanh Văn và Bích Chi Phật cũng đều như thế, chứ chẳng phải riêng tội báo nơi địa ngục thôi đâu!”

Ma Da Phu Nhân lại bạch cùng Bồ Tát rằng: “Nay tôi muốn nghe về tội báo trong cõi Diêm Phù chiêu cảm lấy ác đạo.”

Ngài Địa Tạng đáp rằng: “Thánh Mẫu! Mong Ngài lắng nghe nhận lấy, tôi sẽ lược nói việc đó.”

Phật Mẫu bạch rằng: “Xin Thánh Giả nói cho.”

Bấy giờ Địa Tạng Bồ Tát nói với Thánh Mẫu rằng: “Danh hiệu của những tội báo trong cõi Nam Diêm Phù Đề là như vậy: Như có chúng sanh chẳng hiếu thảo với cha mẹ, cho đến giết hại cha mẹ, kẻ đó phải đọa vào địa ngục Vô Gián trong ngàn muôn ức kiếp, không lúc nào mong ra khỏi được.

Nếu có chúng sanh nào làm thân Phật chảy máu, hủy báng Tam Bảo, chẳng kính tôn kinh, kẻ đó cũng phải đọa vào địa ngục Vô Gián trong ngàn muôn ức kiếp, không lúc nào mong ra khỏi được.

Nếu có chúng sanh xâm tổn của Thường Trụ, làm như nhuốc Tăng Ni, hoặc tứ tình hành dâm trong chốn Già Lam, hoặc giết hoặc hại; hạng người như thế phải đọa vào địa ngục Vô Gián trong ngàn muôn ức kiếp, không lúc nào mong ra khỏi được.

Nếu có chúng sanh giả làm Sa Môn mà tâm chẳng phải Sa Môn, phá hoại, lạm dụng của Thường Trụ, gạt gẫm hàng bạch y, trái phạm Giới Luật, tạo vô số tội ác; hạng người như thế phải đọa vào địa ngục Vô Gián trong ngàn muôn ức kiếp, không lúc nào mong ra khỏi được.

Nếu có chúng sanh trộm cắp tài vật, lúa gạo, đồ ăn thức uống, y phục của Thường Trụ, cho đến không cho mà lấy một vật; kẻ đó phải đọa vào địa ngục Vô Gián trong ngàn muôn ức kiếp, không lúc nào mong ra khỏi được.”

Ngài Địa Tạng thưa rằng: “Thánh Mẫu! Nếu có chúng sanh nào phạm những tội như thế, thì kẻ đó phải đọa vào Ngũ Vô Gián địa ngục, cầu tạm ngừng sự đau khổ trong chừng một niệm cũng không được.”

Ma Da Phu Nhân lại bạch cùng Bồ Tát Địa Tạng: “Thế nào gọi là địa ngục Vô Gián?”

Ngài Địa Tạng thưa rằng: “Thánh Mẫu! Tất cả địa ngục đều ở trong núi Đại Thiết Vi. Địa ngục lớn có mười tám chỗ; thứ kế có năm trăm chỗ, danh hiệu đều khác nhau; thứ kế nữa lại có đến ngàn trăm, danh hiệu cũng đều khác nhau.

Ngục Vô Gian có ngục thành giáp vòng hơn tám vạn dặm; thành đó thuần bằng sắt, cao một vạn dặm; trên thành có lửa tụ, không chỗ nào hở trống. Trong ngục thành đó, các nhà ngục nối tiếp nhau, danh hiệu đều sai khác.

Chỉ có một ngục tên là Vô Gian. Ngục này chu vi một vạn tám ngàn dặm; tường ngục cao một ngàn dặm, toàn bằng sắt và có lửa cháy suốt trên suốt dưới. Trên tường ngục có rắn sắt, chó sắt phun lửa đuổi nhau chạy bên này sang bên kia.

Trong ngục có giường rộng khắp muôn dặm; một người thọ tội thì tự thấy thân mình nằm chật cả giường, ngàn muôn người thọ tội thì mỗi người cũng đều tự thấy thân mình đầy chật cả giường. Đó là do các nghiệp chiêu cảm mà gặt lấy quả báo như thế.

Lại nữa, các tội nhân còn phải chịu đủ sự khổ sở; như có cả ngàn trăm Dạ-xoa cùng các ác quỷ, răng nanh như đao kiếm, mắt như ánh điện chớp, tay có móng đồng, lời kéo người tội.

Lại có quỷ Dạ-xoa cầm cây kích sắt lớn đâm vào mình người tội, hoặc đâm trúng miệng mũi, hoặc đâm trúng bụng lưng, rồi hất tung lên trên không và hứng lấy, hoặc để lại trên giường.

Lại có chim ưng bằng sắt mổ ăn mắt người tội.

Lại có rắn sắt quấn cổ người tội.

Tội nhân còn bị đóng đinh dài vào các khớp xương và lóng đốt trong thân, kéo lưỡi cày bừa, móc ruột bằm chặt, rót nước đồng vào miệng, quán sắt nóng quanh thân; muôn lần chết đi sống lại.

Nghiệp cảm như thế, trải qua ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi được.

Lúc thế giới này hư hoại thì sanh nhờ qua thế giới khác; thế giới khác đó hư hoại thì chuyển sang phương khác; lúc phương khác đó hư hoại thì lại lần lượt chuyển đi; rồi sau khi thế giới này thành thì trở về lại. Những sự tội báo trong ngục Vô Gian là như thế.

Lại do có năm sự nghiệp cảm, nên gọi là Vô Gian. Những gì là năm?

Một là ngày đêm thọ tội, cho đến bao kiếp, không lúc nào dứt, nên gọi là Vô Gian.

Hai là một người cũng đầy chật, nhiều người cũng đầy chật, nên gọi là Vô Gian.

Ba là có những khí cụ hành hình người tội như cái chĩa, gậy, chim ưng, rắn, chó sói, chó, cối, cưa, đục, giũa, búa rìu, vạc dầu sôi, lưới sắt, dây sắt, lửa sắt, ngựa sắt, da sống niềng đầu, nước sắt nóng rưới thân; và khi đói thì nuốt viên sắt, khát uống nước sắt ...; quanh năm suốt kiếp, cho đến na-do-tha kiếp, khổ sở triền miên, không hề gián đoạn, nên gọi là Vô Gián.

Bốn là bất luận kẻ nam người nữ, Khương Hồ di địch, người già trẻ nhỏ, kẻ sang người hèn, hoặc rồng hoặc thần, hoặc trời hoặc quỷ, hễ gây tội ác thì chiêu cảm lấy nghiệp, tất cả đồng chịu như nhau, nên gọi là Vô Gián.

Năm là nếu bị đọa vào địa ngục này, thì từ khi mới vào cho tới trăm ngàn kiếp, mỗi ngày mỗi đêm đều muôn lần chết đi muôn lần sống lại, muốn cầu tạm ngừng trong chừng một niệm cũng không được, trừ phi nghiệp tội tiêu hết mới được thọ sanh; do cứ liên miên như thế nên gọi là Vô Gián.”

Địa Tạng Bồ Tát thưa với Thánh Mẫu rằng: “Nói sơ lược về địa ngục Vô Gián là như thế. Nếu nói rộng ra về tên của những khí cụ hành tội cùng những sự thống khổ trong địa ngục đó, thì trong suốt một kiếp cũng không thể nào nói hết được!”

Ma Da Phu Nhân nghe xong, ưu sầu chấp tay đảnh lễ mà lui ra.

Phẩm Thứ Tư

Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh Ở Cõi Diêm Phù

Lúc đó, Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con nhờ nương sức oai thần của Đức Phật Như Lai, nên chia được thân hình này đến khắp trăm ngàn vạn ức thế giới để cứu vớt tất cả chúng sanh bị nghiệp báo.

Nếu không nhờ sức đại từ của Đức Như Lai, thì chẳng thể biến hóa được như thế. Con nay lại được Đức Phật phó chúc: Từ nay cho đến khi Ngài A Dật Đa thành Phật, phải làm cho chúng sanh trong Lục Đạo đều được độ thoát. Con xin vâng! Bạch Đức Thế Tôn, xin Ngài chớ lo âu!”

Bấy giờ Đức Phật bảo Bồ Tát Địa Tạng rằng: “Những chúng sanh chưa được giải thoát thì tánh thức không định, quen làm điều ác thì kết thành nghiệp, quen làm điều thiện thì kết thành quả; làm thiện làm ác đều theo cảnh mà sanh, luân chuyển trong Ngũ Đạo, chẳng tạm ngừng ngớt; trải qua trần kiếp, mê hoặc chướng nạn, như cá bơi trong lưới theo dòng nước chảy, tạm thoát ra được rồi lại mắc vào lưới. Vì những kẻ đó mà Ta phải lo nghĩ.

Đời trước Ông đã phát nguyện, nhiều kiếp lập trọng thệ quảng độ những kẻ có tội, thì Ta còn lo gì nữa!”

Nói đến đây, trong Pháp Hội có một vị Bồ Tát Ma Ha Tát hiệu là Định Tự Tại Vương, bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Từ nhiều kiếp đến nay, Bồ Tát Địa Tạng đã phát thệ nguyện gì mà nay được Đức Thế Tôn ân cần ngợi khen như thế? Cúi mong Đức Thế Tôn lược nói cho.”

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Định Tự Tại Vương Bồ Tát: “Lóng nghe! Lóng nghe! Phải khéo suy xét đó, Ta sẽ vì Ông mà giải bày rõ ràng.”

Vào thuở quá khứ, vô lượng a-tăng-kỳ na-do-tha không thể nói hết số kiếp về trước, lúc đó có Đức Phật hiệu là Nhất Thiết Trí Thành Tựu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Đức Phật này thọ sáu vạn kiếp.

Khi chưa xuất gia, Ngài là vua một nước nhỏ và kết bạn với vua của một nước lân cận; rồi cùng nhau thực hành Thập Thiện, nhiều ích chúng sanh. Nhân dân trong nước lân cận đó đa số tạo nhiều việc ác, hai vua bèn bàn tính, rộng lập phương tiện.

Một vua phát nguyện: “Tôi nguyện sớm thành Phật Đạo để độ hết những kẻ ấy, không sót một ai.”

Một vua thì nguyện: “Như tôi chẳng trước độ những kẻ tội khổ, làm cho họ được an vui, cho đến đắc quả Bồ Đề, thì tôi nguyện chưa thành Phật.”

Đức Phật bảo Bồ Tát Định Tự Tại Vương rằng: “Vị vua phát nguyện sớm thành Phật đó chính là Đức Nhất Thiết Trí Thành Tựu Như Lai; còn vị vua phát nguyện vĩnh viễn cứu độ chúng sanh tội khổ, chưa chịu thành Phật đó, chính là Bồ Tát Địa Tạng vậy.

Lại trong đời quá khứ, vô lượng a-tăng-kỳ kiếp về trước, có Đức Phật ra đời hiệu là Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai. Đức Phật đó thọ bốn mươi kiếp.

Trong thời Tượng Pháp, có một vị La Hán phước đức cứu độ chúng sanh. Nhân đi tuần tự giáo hóa, vị La Hán gặp một người nữ tên là Quang Mục thiết bày vật thực cúng dường.

Vị La Hán bèn hỏi: “Người muốn cầu điều chi?”

Quang Mục thưa rằng: “Ngày thân mẫu con mất, con có làm việc phước thiện hầu cứu vớt bà; song chưa rõ thân mẫu con thác sanh về đâu!”

Vị La Hán cảm thương, bèn nhập Định quan sát, thì thấy bà mẹ của Quang Mục bị đọa vào đường ác, vô cùng khổ sở. Vị La Hán hỏi Quang Mục rằng: “Thân mẫu người lúc

sanh tiền đã làm những hạnh nghiệp gì, mà nay phải ở trong đường ác, chịu cực khổ như thế?”

Quang Mục thưa rằng: “Tánh thân mẫu con chỉ thích ăn cá, ba ba, cùng trứng và con của các loài ấy; hoặc chiên hoặc nấu, tha hồ mà ăn; nếu tính đếm số sanh mạng đó thì đến hơn nghìn muôn. Thưa Tôn Giả từ mẫn, con phải làm thế nào để giải cứu mẫu thân?”

Vị La Hán xót thương bèn lập phương tiện khuyên Quang Mục rằng: “Người phải chí thành niệm Đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai và vẽ đắp hình tượng, thì kẻ còn cùng người mất đều được phước báo!”

Quang Mục nghe xong, liền từ bỏ những thứ yêu thích, rồi tô vẽ tượng Phật để thờ cúng, và lại đem lòng cung kính, khóc thương chiêm lễ. Bỗng đến giữa khuya thì mộng thấy thân Phật, sắc vàng sáng chói, như núi Tu Di, phóng ánh sáng lớn mà bảo với Quang Mục rằng: “Chẳng bao lâu nữa thân mẫu ngươi sẽ sanh vào nhà của ngươi, khi vừa biết đói lạnh thì liền biết nói.”

Sau đó, người nữ tỳ trong nhà sanh một bé trai, chưa đầy ba ngày đã biết nói. Đứa bé đó buồn khóc mà nói với Quang Mục rằng:

“Nghiệp duyên sanh tử, quả báo tự thọ. Tôi là mẹ của người, lâu nay ở chốn tối tăm. Từ khi vĩnh biệt người, tôi phải đọa vào địa ngục. Nhờ phước lực của người nên mới được thọ sanh làm kẻ hạ tiện, lại thêm thọ mạng ngắn ngủi, đến năm mười ba tuổi lại phải đọa vào ác đạo. Người có phương kế gì khiến tôi được thoát miễn chăng?”

Quang Mục nghe nói, biết là mẹ mình chẳng sai, nên nghẹn ngào thương khóc mà nói với con kẻ nữ tỳ rằng: “Đã là mẹ tôi, tất biết bổn tội; do làm hạnh nghiệp gì mà phải đọa vào ác đạo như thế?”

Con kẻ nữ tỳ đáp rằng: “Do hai nghiệp là sát hại và hủy mạ mà phải thọ báo. Nếu không nhờ phước đức của người cứu nạn cho, thời cứ theo những nghiệp đó thì tôi vẫn chưa được giải thoát.”

Quang Mục hỏi rằng: “Những việc tội báo trong địa ngục ra sao?”

Con kẻ nữ tỳ đáp rằng: “Những việc tội khổ nói ra càng bất nhẫn, suốt cả trăm ngàn năm cũng khó mà kể cho hết được!”

Quang Mục nghe xong, rơi lệ gào khóc, bạch cùng giữa hư không rằng: “Nguyện cho thân mẫu con được vĩnh viễn thoát khỏi chốn địa ngục, và khi mãn mười ba tuổi thì không còn trọng tội, cũng chẳng phải trải qua các ác đạo nữa.

Cúi xin thập phương chư Phật từ bi thương xót, lắng nghe con nay vì mẹ mà phát lời thệ nguyện rộng lớn rằng:

Như thân mẫu con được vĩnh viễn lìa khỏi chốn Tam Đồ và hàng hạ tiện, cho tới cùng kiếp không phải thọ thân người nữ nữa, con xin đối trước tượng của Đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai mà phát lời nguyện rằng: Kể từ nay cho đến trăm ngàn muôn ức kiếp về sau, hễ nơi nào có thế giới còn có các chúng sanh chịu tội khổ nơi địa ngục cùng Tam Ác Đạo, con nguyện sẽ cứu vớt và làm cho tất cả đều xa lìa các nẻo ác Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh... Những kẻ mắc tội báo như thế thành Phật cả rồi, thì sau đó con mới thành Chánh Giác.”

Phát thệ nguyện xong, liền nghe rõ tiếng của Đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai dạy rằng: “Này Quang Mục! Người quả có lòng đại từ mẫn, khéo vì mẹ mà phát lời đại nguyện như thế!

Ta quan sát thấy mẹ người lúc mẫn mười ba tuổi, khi bỏ báo thân này rồi, sẽ thọ sanh làm người Phạm Chí sống lâu trăm tuổi; sau khi hết báo thân ấy, sẽ được sanh về cõi nước Vô Ưu, thọ mạng lâu dài đến không thể tính kể; và sau rốt sẽ thành tựu Phật Quả, quảng độ nhân thiên số nhiều như cát sông Hằng.”

Đức Phật bảo Định Tự Tại Vương Bồ Tát rằng: “Vị La Hán phước lành độ Quang Mục thưở đó, chính là Vô Tận Ý Bồ Tát; thân mẫu của Quang Mục là Giải Thoát Bồ Tát; còn Quang Mục là Địa Tạng Bồ Tát đây vậy!

Trong nhiều kiếp lâu xa ở quá khứ, Bồ Tát đã có lòng từ mẫn, lập thệ nguyện nhiều như cát sông Hằng rộng độ chúng sanh như thế.

Trong đời vị lai, như có kẻ nam người nữ nào không làm lành mà làm ác, cho đến kẻ chẳng tin nhân quả, kẻ tà dâm vọng ngữ, kẻ lường thiệt ác khẩu, kẻ hủy báng Đại Thừa; những chúng sanh có các nghiệp như thế tất phải đọa vào đường ác.

Nếu gặp được hàng Thiện Tri Thức khuyên bảo khiến trong chừng khảy móng tay liền quy y Địa Tạng Bồ Tát, những chúng sanh đó lập tức được thoát khỏi báo khổ của Ba Ác Đạo.

Nếu có thể chí tâm quy kính và chiêm lễ tán thán, cùng dùng hương, hoa, y phục, các thứ trân bảo, hoặc đồ ăn thức uống, mà cúng phụng, thì trong trăm ngàn muôn ức kiếp về sau, thường được ở cõi Trời, hưởng thọ sự vui thù thắng vi diệu. Nếu phước trời hết, phải sanh xuống nhân gian, thì vẫn còn trăm ngàn kiếp thường làm bậc Đế Vương, lại nhớ được túc mạng cùng cõi ngành nhân quả.

Này Định Tự Tại Vương! Bồ Tát Địa Tạng có không thể nghĩ bàn oai thần lực lớn, lợi ích rộng lớn cho chúng sanh như thế. Các Ông, những bậc Bồ Tát, phải ghi nhớ Kinh này hầu tuyên dương, lưu bố rộng ra.”

Ngài Định Tự Tại Vương bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Xin Ngài chớ lo nghĩ! Ngàn muôn ức Bồ Tát Ma Ha Tát chúng con đều có thể nương oai thần của Phật mà tuyên diễn rộng rãi Kinh này nơi cõi Diêm Phù Đề để lợi ích cho chúng sanh.”

Định Tự Tại Vương Bồ Tát bạch với Đức Thế Tôn xong, bèn cung kính chấp tay làm lễ mà lui ra.

Bấy giờ, bốn vị Thiên Vương cai quản bốn phương đồng từ chỗ ngồi đứng dậy, cung kính chấp tay mà bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát Địa Tạng từ kiếp lâu xa đến nay đã phát đại nguyện như thế, vì sao đến nay vẫn độ chưa hết, lại còn phát quảng đại thệ nguyện nữa? Cúi xin Đức Thế Tôn dạy cho chúng con rõ.”

Đức Phật bảo bốn vị Thiên Vương rằng: “Lành thay! Lành thay! Ta nay sẽ vì sự lợi ích rộng lớn của các Ông cùng các chúng trời, người ở hiện tại và vị lai, mà nói việc Bồ Tát Địa Tạng ở Ta Bà Thế Giới, trong đường sanh tử nơi cõi Diêm Phù Đề, từ mẫn cứu vớt, phương tiện độ thoát tất cả chúng sanh tội khổ.”

Bốn vị Thiên Vương bạch rằng: “Vâng! Bạch Đức Thế Tôn, chúng con xin muốn được nghe.”

Đức Phật bảo bốn vị Thiên Vương rằng: “Bồ Tát Địa Tạng từ bao kiếp lâu xa cho đến nay, độ thoát chúng sanh vẫn còn chưa mãn nguyện. Bồ Tát từ bi thương xót những chúng sanh tội khổ ở đời này, lại quán thấy vô lượng kiếp về sau, nghiệp nhân cứ lay dây chẳng dứt; vì lẽ đó nên lại phát trọng nguyện. Bồ Tát ở Ta Bà Thế Giới, trong cõi Diêm Phù Đề, dùng trăm ngàn vạn ức phương tiện để giáo hóa.

Này bốn ông Thiên Vương! Bồ Tát Địa Tạng nếu gặp kẻ sát sanh, thì dạy rõ quả báo vì ương lụy đời trước mà phải chết yểu.

Nếu gặp kẻ trộm cắp, thì dạy rõ quả báo bần cùng khổ sở.

Nếu gặp kẻ tà dâm, thì dạy rõ quả báo làm chim se sẻ, bồ câu, uyên ương.

Nếu gặp kẻ nói lời thô ác, thì dạy rõ quả báo quyến thuộc kinh chống nhau.

Nếu gặp kẻ hay hủy báng, thì dạy rõ quả báo không lưỡi, miệng lở.

Nếu gặp kẻ nóng giận, thì dạy rõ quả báo xấu xí, bệnh hoạn, tàn tật.

Nếu gặp kẻ bòn xén, thì dạy rõ quả báo sờ cầu không toại nguyện.

Nếu gặp kẻ ăn uống vô độ, thì dạy rõ quả báo đói, khát, cổ họng đau đớn.

Nếu gặp kẻ săn bắn buông lung, thì dạy rõ quả báo kinh cuồng, mất mạng.

Nếu gặp kẻ ngỗ nghịch với cha mẹ, thì dạy rõ quả báo trời đất đánh chết.

Nếu gặp kẻ đốt núi rừng cây cối, thì dạy rõ quả báo cuồng mê đến chết.

Nếu gặp kẻ làm cha mẹ trước hoặc cha mẹ sau mà độc ác, thì dạy rõ quả báo sanh trở lại hiện đời bị roi vọt.

Nếu gặp kẻ đặt lưới, giăng bẫy để bắt các sinh vật còn non yếu, thì dạy rõ quả báo cốt nhục chia lìa.

Nếu gặp kẻ hủy báng Tam Bảo, thì dạy rõ quả báo đui, điếc, câm, ngọng.

Nếu gặp kẻ khinh chê giáo pháp, thì dạy rõ quả báo ở mãi trong ác đạo.

Nếu gặp kẻ phá hoại của Thường Trụ, thì dạy rõ quả báo ức kiếp luân hồi nơi địa ngục.

Nếu gặp kẻ ô nhục phạm hạnh và vu báng Tăng Già, thì dạy rõ quả báo ở mãi trong loài súc sanh.

Nếu gặp kẻ làm bỏng, đốt, chém, chặt, hoặc đả thương sinh vật, thì dạy rõ quả báo phải luân hồi đền trả lẫn nhau.

Nếu gặp kẻ phá giới phạm trai, thì dạy rõ quả báo làm thân cầm thú đói khát.

Nếu gặp kẻ phá hủy vật dụng một cách phi lý, thì dạy rõ quả báo mọi sở cầu đều thiếu hụt.

Nếu gặp kẻ kiêu mạn cống cao, thì dạy rõ quả báo làm nô dịch hèn hạ.

Nếu gặp kẻ nói hai lưỡi gây xích mích, thì dạy rõ quả báo không lưỡi hoặc trăm lưỡi.

Nếu gặp kẻ tà kiến, thì dạy rõ quả báo thọ sanh ở vùng biên địa.

Trăm ngàn sự báo ứng kết quả bởi tập khí xấu ác từ thân khẩu ý nghiệp của chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề như thế, nay chỉ nói sơ lược đó thôi.

Nghiệp cảm của chúng sanh trong chốn Diêm Phù Đề sai biệt như thế, nên Bồ Tát Địa Tạng phải dùng trăm ngàn phương tiện để giáo hóa. Các chúng sanh ấy, trước tiên phải thọ lãnh các quả báo như thế, sau đó lại đọa vào địa ngục, trải qua nhiều kiếp không có kỳ hạn thoát ra. Vì thế cho nên, các Ông phải hộ trì người, hộ trì quốc gia, chớ để những nghiệp chướng đó làm mê hoặc chúng sanh.”

Bốn vị Thiên Vương nghe xong, rơi lệ than thở, chấp tay lễ Phật mà lui ra.

Hết quyển Thượng

Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyên

Quyển Trung

Phẩm Thứ Năm

DANH HIỆU CỦA ĐỊA NGỤC

Lúc đó, Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát thưa cùng Địa Tạng Bồ Tát rằng: “Thưa Nhân Giả! Xin Ngài hãy vì trời, rồng, tứ chúng và tất cả chúng sanh ở hiện tại cùng vị lai, mà nói rõ danh hiệu của các địa ngục, nơi thọ báo của các chúng sanh tội khổ ở thế giới Ta Bà và cõi Diêm Phù Đề, cùng những sự ác báo, để cho chúng sanh trong thời Mạt Pháp ở đời sau biết rõ những quả báo đó.”

Ngài Địa Tạng đáp rằng: “Thưa Nhân Giả! Nay tôi nương oai thần của Đức Phật cùng oai lực của Đại Sĩ, mà lược nói danh hiệu của các địa ngục, cùng những sự về tội báo và ác báo.

“Thưa Nhân Giả! Phương Đông của cõi Diêm Phù Đề có dãy núi tên là Thiết Vi. Dãy núi đó tối thẫm, không có ánh sáng của mặt trời, mặt trăng; trong đó có địa ngục lớn tên là Cực Vô Gian, lại có địa ngục tên là Đại A Tỳ, lại có địa ngục tên là Bốn Sừng, lại có địa ngục tên là Dao Bay ..”

“Lại có địa ngục tên là Tên Lửa, lại có địa ngục tên là Núi Ép, lại có địa ngục tên là Giáo Đâm, lại có địa ngục tên là Xe Sắt, lại có địa ngục tên là Giường Sắt, lại có địa ngục tên là Trâu Sắt, lại có địa ngục tên là Áo Sắt...”

“Lại có địa ngục tên là Ngàn Mũi Nhọn, lại có địa ngục tên là Lửa Sắt, lại có địa ngục tên là Nước Đồng Sôi, lại có địa ngục tên là Ôm Trụ Đồng, lại có địa ngục tên là Lửa Chảy, lại có địa ngục tên là Cày Lưỡi, lại có địa ngục tên là Chém Đầu, lại có địa ngục tên là Đốt Chân, lại có địa ngục tên là Móc Mắt, lại có địa ngục tên là Viên Sắt...”

“Lại có địa ngục tên là Cãi Cọ, lại có địa ngục tên là Riu Sắt, lại có địa ngục tên là Nhiều Nóng Giận.”

Ngài Địa Tạng nói rằng: “Thưa Nhân Giả! Trong dãy núi Thiết Vi có những địa ngục như thế, số nhiều vô hạn. Lại có địa ngục Kêu Gào, địa ngục Rút Lưỡi, địa ngục Phân và Nước Tiều, địa ngục Khóa Đồng, địa ngục Voi Lửa, địa ngục Chó Lửa, địa ngục Ngựa Lửa, địa ngục Trâu Bò Lửa, địa ngục Núi Lửa, địa ngục Đá Lửa, địa ngục Giường Lửa, địa ngục Rường Lửa, địa ngục Chim Ưng Lửa, địa ngục Cửa Răng, địa ngục Lộ Da, địa ngục Uống Máu, địa ngục Đốt Tay, địa ngục Đốt Chân, địa ngục Đâm Ngược, địa ngục Nhà Lửa, địa ngục Nhà Sắt, địa ngục Chó Sói Lửa.

“Các thứ địa ngục như thế, trong mỗi thứ lại có những địa ngục nhỏ, hoặc một, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, cho đến trăm, ngàn; trong số đó danh hiệu đều chẳng đồng nhau.”

Địa Tạng Bồ Tát nói với Phổ Hiền Bồ Tát rằng: “Thưa Nhân Giả! Đây đều là do chúng sanh trong cõi Nam Diêm Phù Đề làm điều ác mà tùy nghiệp chiêu cảm ra như thế. Nghiệp lực rất lớn, có thể sánh với núi Tu Di, có thể sâu dường biển cả, có thể chướng ngại Thánh Đạo. Vì thế, chúng sanh chớ khinh điều ác nhỏ mà cho là không tội, sau khi chết đều có quả báo, dầu mấy mún đều phải thọ chịu. Chí thân như cha với con, mỗi người đều mỗi ngã đường khác nhau, dầu có gặp gỡ cũng chẳng bằng lòng chịu khổ thay cho nhau. Nay tôi nương oai lực của Đức Phật mà lược nói những sự tội báo nơi địa ngục; mong Nhân Giả tạm nghe lời đó.”

Ngài Phổ Hiền đáp rằng: “Tôi từ lâu đã rõ tội báo nơi Ba Ác Đạo. Tôi mong Nhân Giả nói ra để khiến cho tất cả chúng sanh ác hạnh trong đời Mạt Pháp sau này, nghe được lời dạy của Nhân Giả mà quay về với Phật.”

Ngài Địa Tạng nói rằng: “Thưa Nhân Giả! Về tội báo ở chốn địa ngục, việc ấy như vậy:

Hoặc có địa ngục kéo lưỡi người tội ra cho trâu cày lên; hoặc có địa ngục moi tim người tội cho quỷ Dạ Xoa ăn; hoặc có địa ngục vạc nước sôi sùng sục nấu thân người tội; hoặc có địa ngục đốt trụ đồng nóng đỏ rồi bắt người tội ôm lấy; hoặc có địa ngục các bụng lửa đuổi theo người tội; hoặc có địa ngục toàn là băng giá; hoặc có địa ngục đầy vô hạn đồ phản tiểu; hoặc có địa ngục toàn là loại chùy gai bay; hoặc có địa ngục có nhiều giáo lửa; hoặc có địa ngục chỉ đập ngực lưng; hoặc có địa ngục chỉ đốt tay chân; hoặc có địa ngục rắn sắt quấn cắn; hoặc có địa ngục xua đuổi chó sắt; hoặc có địa ngục toàn kéo la sắt ...”

“Nhân Giả! Những quả báo như thế, trong mỗi ngục có trăm ngàn thứ khí cụ nghiệp đạo đều là bằng đồng, bằng sắt, bằng đá, bằng lửa; bốn thứ này là do các hành nghiệp cảm vờ ra. Nếu nói rộng ra về những sự tội báo ở địa ngục, thì trong mỗi ngục còn có cả trăm ngàn thứ khổ sở, huống chi là nhiều ngục!

Nay tôi nương sức oai thần của Đức Phật và vì Nhân Giả hỏi đến mà nói sơ lược như thế; nếu nói rộng ra thì cùng kiếp nói cũng không hết được!”

Phẩm Thứ Sáu

NHƯ LAI TÁN THÁN

Lúc đó, toàn thân của Đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng lớn soi khắp trăm ngàn muôn ức thế giới nhiều như cát sông Hằng của chư Phật, lại phát ra âm thanh lớn bảo khắp các thế giới của chư Phật rằng:

“Tất cả hàng Bồ Tát Ma Ha Tát cùng Trời, Rồng, Quỷ, Thần, nhân, phi nhân, v. v... hãy lắng nghe hôm nay Ta xưng dương tán thán Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát về việc ở trong mười phương thế giới, hiện sức từ bi oai thần to lớn không thể nghĩ bàn, để cứu giúp tất cả những kẻ tội khổ.

Sau khi Ta diệt độ, thì hàng Bồ Tát Đại Sĩ các Ông, cùng với Trời, Rồng, Quỷ, Thần v. v... nên dùng nhiều phương tiện để gìn giữ Kinh này, khiến tất cả chúng sanh đều chứng được cảnh vui Niết Bàn.”

Nói lời ấy xong, trong Pháp Hội có một vị Bồ Tát tên là Phổ Quảng cung kính chấp tay bạch cùng Đức Phật rằng: “Nay con nghe Đức Thế Tôn tán thán Địa Tạng Bồ Tát có đức oai thần rộng lớn bất khả tư nghĩ như thế, con trông mong Đức Thế Tôn lại vì những chúng sanh trong thời Mạt Pháp ở đời sau, mà tuyên thuyết các sự nhân quả của Địa Tạng Bồ Tát làm lợi ích cho hàng Trời, Người; hầu làm cho Thiên Long Bát Bộ và chúng sanh trong đời sau thấy đều kính vâng lời của Đức Phật.”

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ Tát Phổ Quảng cùng tứ chúng rằng: “Lắng nghe! Lắng nghe! Ta sẽ vì các Ông mà lược nói về những sự phước đức của Địa Tạng Bồ Tát làm lợi ích cho hàng Trời, Người.”

Ngài Phổ Quảng bạch rằng: “Vâng! Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con vui mừng muốn được nghe.”

Đức Phật bảo Bồ Tát Phổ Quảng: “Trong đời vị lai, như có thiện nam tử hay thiện nữ nhân nào nghe được danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, hoặc là chấp tay, hoặc là tán thán, hoặc là đánh lễ, hoặc là luyến mộ, người đó sẽ qua khỏi tội khổ trong ba mươi kiếp.

Này Phổ Quảng! Như có thiện nam tử hay thiện nữ nhân nào, hoặc tô vẽ hình tượng, hoặc dùng đất, đá, keo, sơn, vàng, bạc, đồng, sắt, tạc tượng Bồ Tát này, rồi cứ một lần chiêm ngưỡng một lần đánh lễ, thì người đó sẽ được sanh lên cõi trời Ba Mươi Ba một trăm lần, vĩnh viễn không phải đọa vào ác đạo.

Giả sử phước trời đã hết, phải sanh xuống nhân gian, cũng vẫn làm vị Quốc Vương, không hề mất sự lợi lớn.”

“Giả sử có người nữ nào nhàm chán nữ thân, hết lòng cúng dường tượng vẽ của Bồ Tát Địa Tạng, cùng những tượng bằng đất, đá, keo, sơn, đồng, sắt, v.v..., ngày ngày như thế, không hề thôi chuyển; lại thường đem hoa, hương, đồ ăn, thức uống, y phục, gấm lụa, tràng phan, tiền bạc, vật báu v.v... cúng dường; thì người thiện nữ đó sau khi mãn một báo thân nữ hiện tại, thời đến trăm ngàn muôn kiếp còn không sanh vào thế giới có người nữ, huống hồ là thọ lại nữ thân!

Trừ phi vì nguyện lực từ bi, muốn thọ nữ thân để độ thoát chúng sanh, còn thì nương nơi sức cúng dường Ngài Địa Tạng cùng sức công đức, trong trăm ngàn muôn kiếp chẳng còn phải thọ nữ thân nữa.”

“Lại nữa, này Phổ Quảng! Nếu có người nữ nào chán thân xấu xí và nhiều bệnh tật, đến trước tượng của Địa Tạng Bồ Tát, chí tâm chiêm lễ trong chừng một bữa ăn, người nữ đó trong ngàn muôn kiếp sẽ được thọ sanh thân hình tướng mạo viên mãn. Người nữ xấu xí đó, nếu không nhàm chán thân gái, thì trong trăm ngàn muôn ức đời thường làm Vương Nữ, cho đến Vương Phi, hoặc con gái dòng dõi Tể Phụ, Đại Quan, Đại Trưởng Giả, đọa chánh thọ sanh, các tướng viên mãn.

Do chí tâm chiêm lễ hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát mà được phước như thế.”

“Lại nữa, này Phổ Quảng! Như có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào có thể đối trước tượng Bồ Tát mà thổi các thứ kỹ nhạc, cùng ca vịnh, tán thán, cúng dường hương hoa, cho đến khuyến hóa được một người hay nhiều người; hạng người đó ở trong đời hiện tại cùng vị lai thường được trăm ngàn Quý Thần ngày đêm theo hộ vệ, không để cho những việc hung dữ đến tai, huống là để cho chịu các tai vạ bất ngờ!”

“Lại nữa, này Phổ Quảng! Trong đời sau như có ác nhân cùng ác thần, ác quỷ nào thấy kẻ thiện nam, thiện nữ quy kính cúng dường, tán thán, chiêm lễ hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng, mà vọng sanh khinh chê là không có công đức cùng sự lợi ích, hoặc nhăn răng ra cười, hoặc chê sau lưng, hoặc khuyên bảo người khác cùng chê, hoặc một người chê, hoặc nhiều người chê, cho đến sanh lòng chê bai trong chừng một niệm; những kẻ như thế, sau khi một ngàn đức Phật trong Hiền Kiếp diệt độ cả, vì tội báo khinh chê nên vẫn còn ở trong địa ngục A Tỳ chịu tội cực nặng.

Qua khỏi kiếp này xong mới thọ thân nọ quỷ, rồi mãi đến một ngàn kiếp sau mới thọ thân súc sanh; lại phải trải qua một ngàn kiếp nữa mới được thân người. Dầu thọ thân người, nhưng là hạng bần cùng hạ tiện, các căn không đầy đủ, thường hay bị nghiệp ác kết buộc vào tâm, chẳng bao lâu lại phải đọa vào ác đạo.”

“Cho nên, Phổ Quảng, khinh chê sự cúng dường của người khác mà còn mắc phải tội báo như thế, huống là tự sanh ác kiến hủy diệt!”

“Lại nữa, này Phổ Quảng! Nếu trong đời sau có người nam hay người nữ nào nằm liệt mãi trên giường gối, cầu sống hay cầu chết đều không được, hoặc đêm mộng thấy ác quỷ cho đến kẻ thân thích trong nhà, hoặc đi trên đường hiểm, hoặc nhiều lần bị bóng đè, hoặc cùng quỷ thần dạo chơi...”

“Trải qua nhiều ngày nhiều tháng nhiều năm, trở nên gầy mòn, lao sái; trong giấc ngủ kêu gào khổ sở, thảm thiết không vui. Đây đều là do nơi nghiệp đạo còn đang luận đối, chưa quyết định là nhẹ hay nặng, nên hoặc là khó chết, hoặc là khó lành.

Mắt phàm tục của kẻ nam, người nữ không thể biện rõ việc đó, chỉ nên đối trước tượng của chư Phật, chư Bồ Tát, lớn tiếng đọc tụng Kinh này một biến; hoặc lấy những vật ưa thích của người bệnh như y phục, đồ quý báu, nhà cửa, ruộng vườn..., đối trước người bệnh mà lớn tiếng xưng rằng:

‘Chúng con, tên đó họ đó, xin vì người bệnh này mà đối trước kinh, tượng, thí xả những vật này để hoặc cúng dường kinh tượng, hoặc tạo hình tượng của Phật, Bồ Tát, hoặc xây dựng chùa tháp, hoặc sắm đèn dầu thắp cúng, hoặc cúng vào Thường Trụ.’

Xưng lên như vậy ba lần để cho người bệnh được nghe biết.

Giả sử các thức của người bệnh đã phân tán, đến hơi thở đã dứt, thì hoặc một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày, cho đến bảy ngày, cứ lớn tiếng xưng bạch như trên và lớn tiếng tụng Kinh này. Sau khi người bệnh đó mạng chung, thời đầu cho từ trước có tội nặng, thậm chí năm tội Vô Gián, cũng được thoát khỏi hẳn, thọ sanh nơi nào cũng thường nhớ biết việc đời trước.

Hướng nữa là người thiện nam, người thiện nữ nào tự mình biên chép Kinh này, hoặc bảo người biên chép, hoặc tự mình đắp vẽ hình tượng của Bồ Tát, cho đến bảo người khác đắp vẽ, thì quả báo mà người đó thọ nhận tất được lợi ích lớn.

Vì thế, Phổ Quảng, nếu thấy có người nào đọc tụng Kinh này, cho đến chỉ trong một niệm tán thán Kinh này hoặc tỏ lòng cung kính, thì ông phải dùng trăm ngàn phương tiện khuyến hóa người đó phát lòng siêng năng, chớ đừng thối thất, thì sẽ được trăm ngàn vạn ức công đức không thể nghĩ bàn ở hiện tại và vị lai.”

“Lại nữa, này Phổ Quảng! Như những chúng sanh ở đời vị lai, hoặc trong mộng trong寐, trông thấy các quỷ thần cùng các hình bóng khác, hoặc buồn bã, hoặc khóc lóc, hoặc rầu rĩ, hoặc than thở, hoặc hãi hùng, hoặc sợ sệt; đây đều là cha mẹ, anh chị em, vợ chồng, quyến thuộc từ một đời, mười đời, trăm đời, hay ngàn đời trong quá khứ, còn đang bị đọa lạc trong ác đạo, chưa được ra khỏi, lại không trông mong vào phước lực nơi nào để cứu vớt, nên mới mách bảo với kẻ có tình cốt nhục trong đời trước, khiến làm phước thiện hầu mong được thoát khỏi ác đạo.

Này Phổ Quảng! Ông nên dùng thần lực khiến hàng quyến thuộc đó đối trước tượng của chư Phật, Bồ Tát, chí tâm tự đọc Kinh này, hoặc thỉnh người khác đọc, đủ số ba biến hoặc bảy biến. Như vậy, kẻ quyến thuộc đang ở trong ác đạo kia, khi tiếng tụng kinh đủ số mấy biến đó xong, sẽ được giải thoát, cho đến trong mộng trong寐 không thấy hiện về nữa.”

“Lại nữa, này Phổ Quảng! Như đời sau có những hạng người hạ tiện, hoặc tứ trai, hoặc tứ gái, cho đến những kẻ không được quyền tự do, rõ biết là do túc nghiệp, cần phải sám hối, bèn chí tâm chiêm lễ hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng, rồi trong một ngày cho

tới bảy ngày niệm danh hiệu của Bồ Tát đủ một vạn biến; những người như thế sau khi mãn báo thân này, trong ngàn vạn đời về sau thường sanh vào nhà tôn quý, không phải trải qua nỗi khổ nơi ba đường ác nữa.”

“Lại nữa, này Phổ Quảng! Như trong đời vị lai, nơi cõi Diêm Phù Đề, trong hàng Sát Lợi, Bà La Môn, trưởng giả, cư sĩ, tất cả các hạng người và những chủng tộc dòng họ khác, có người nào mới sinh được con trai hoặc con gái, nội trong bảy ngày, sớm vì đưa trẻ đó mà tụng Kinh điển không thể nghĩ bàn này, lại vì đưa trẻ mà niệm danh hiệu của Bồ Tát đủ một vạn biến; thì đưa trẻ mới sinh đó, hoặc trai hoặc gái, nếu đời trước có ương báo thì đều được giải trừ, lại thêm an ổn, vui vẻ, dễ nuôi, thọ mạng tăng trưởng, còn nếu là đưa nương nơi phước lực mà thọ sanh, thì đời nó càng được an vui hơn cùng sống lâu hơn.”

“Lại nữa, này Phổ Quảng! Trong mỗi tháng, ngày mùng một, mùng tám, mười bốn, mười lăm, mười tám, hăm ba, hăm bốn, hăm tám, hăm chín và ba mươi là những ngày kết tập các nghiệp tội, thậm định nặng nhẹ. Tất cả mọi cử chỉ, động niệm của chúng sanh trong cõi Nam Diêm Phù Đề không chi là không nghiệp, không chi là không tội, huống hồ là buông lung giết hại, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, trăm ngàn tội trạng.

Nếu sau này trong đời vị lai, có chúng sanh nào trong mười ngày trai này có thể đổi trước hình tượng của Phật, Bồ Tát, cùng chư Hiền Thánh mà đọc tụng Kinh này một biến, thì chung quanh chỗ người đó ở, bốn hướng Đông Tây Nam Bắc, trong khoảng một trăm do-tuần, sẽ không có các tai nạn. Còn ở chính nhà của người đó, hoặc già hoặc trẻ, về hiện tại và vị lai, trong trăm ngàn năm được vĩnh viễn xa lìa ác đạo.

Nếu trong mười ngày trai này có thể mỗi ngày đều tụng một biến thì ngay đời hiện tại, những người trong nhà không bị tai ương hoặc bệnh tật, đồ ăn đồ mặc lại được dư dật.”

“Vì thế Phổ Quảng, nên biết rằng Địa Tạng Bồ Tát có trăm ngàn vạn ức không thể nói hết sự đại oai thần lực lợi ích như thế.

Chúng sanh trong cõi Diêm Phù có đại nhân duyên với vị Đại Sĩ này. Nếu những chúng sanh đó được nghe danh của Bồ Tát, thấy tượng của Bồ Tát, cho đến được nghe chừng ba chữ hoặc năm chữ trong Kinh này, hoặc một bài kệ hay một câu, thì hiện tại được sự an vui thù thắng vi diệu, và trăm ngàn vạn đời về vị lai thường được đoan chánh, sanh vào nhà tôn quý.”

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Quảng nghe Đức Phật Như Lai xưng dương tán thán Bồ Tát Địa Tạng xong, liền quỳ xuống chấp tay mà bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Từ lâu con đã biết vị Đại Sĩ này có thần lực không thể nghĩ bàn cùng đại thế nguyện lực như thế rồi, song vì muốn cho chúng sanh đời sau rõ biết sự lợi ích, nên con mới thỉnh vấn Đức Như Lai. Vâng, con xin cung kính lãnh thọ. Bạch Đức Thế Tôn! Kinh này đặt tên là gì và định cho con lưu lưu hành rộng ra như thế nào?”

Đức Phật bảo Ngài Phổ Quảng: “Kinh này có ba danh hiệu: Một là *Địa Tạng Bồ Nguyện*, cũng gọi là *Địa Tạng Bồ Hạnh*, cũng gọi là *Địa Tạng Bồ Thệ Lực Kinh*. Do vì Bồ Tát này từ thuở kiếp lâu xa đến nay từng phát đại trọng nguyện làm lợi ích cho chúng sanh, cho nên các Ông phải y theo tâm nguyện mà lưu hành rộng ra.”

Ngài Phổ Quảng nghe xong liền cung kính chấp tay làm lễ mà lui ra.

Phẩm Thứ Bảy

LỢI ÍCH CHO CẢ KẼ CÒN NGƯỜI MẤT

Lúc đó, Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con xem xét chúng sanh trong cõi Diêm Phù, cử tâm động niệm không chi là chẳng phải tội. Họ từ bỏ những thiện lợi có được và phần nhiều thối thất tâm tốt ban đầu, nếu gặp ác duyên thì niệm niệm tăng trưởng. Những hạng người này như kẻ đi trong bùn lầy mà còn mang đá nặng, nên càng khốn đốn, nặng thêm dần, chân càng lún xuống sâu.

Nếu được gặp hàng Tri Thức thì sẽ được gánh vác giùm bớt, hoặc gánh hết cho. Vì hàng Tri Thức đó có sức rất mạnh, lại dịu dõ, khuyến khích làm cho mạnh chân lên. Nếu đến chỗ đất bằng phẳng rồi, thì phải xét nghĩ đến con đường hiểm xấu ấy, không đi vào đó nữa.”

“Bạch Đức Thế Tôn! Những chúng sanh tập khí xấu ác, bắt đầu từ mảy mún rồi lần đến nhiều vô lượng.

Đến khi những chúng sanh có tập khí như thế sắp sửa mạng chung, thì cha mẹ cùng quyến thuộc nên vì họ mà tạo phước đức, để giúp cho lộ trình phía trước của họ. Hoặc treo phan lọng và thắp đèn dầu, hoặc chuyển đọc tôn kinh, hoặc cúng dường tượng Phật cùng tượng của chư Thánh, cho đến niệm danh hiệu của Phật, Bồ Tát cùng Bích Chi Phật, làm cho mỗi danh mỗi hiệu đều thấu vào nhĩ căn của người sắp mạng chung, hoặc nơi bồn thức nghe biết.

Các chúng sanh đó, cứ theo nghiệp ác đã gây tạo mà suy lường quả báo chiêu cảm, tất phải đọa vào ác đạo; song nhờ quyến thuộc vì kẻ lâm chung mà tu nhân Thánh này, các tội đó tẩy đều tiêu sạch.

Như sau khi người ấy đã chết, nếu lại có thể trong bốn mươi chín ngày vì người ấy mà tu tạo nhiều phước lành, thì có thể làm cho người chết đó vĩnh viễn xa lìa chốn ác đạo, được sanh vào cõi trời hoặc cõi người, hưởng sự vui thù thắng vi diệu; quyến thuộc hiện tại cũng được vô lượng lợi ích.”

“Vì lẽ đó nên nay con đối trước Đức Phật Thế Tôn, cùng Thiên Long Bát Bộ, nhân và phi nhân v.v... mà khuyên bảo các chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề: Vào ngày lâm chung, cần phải cẩn thận, chớ giết hại và chớ gây tạo ác duyên, cũng đừng bái tế quỷ thần, cầu xin vọng lượng.

Vì sao thế? Vì việc sát hại cho đến tế bái đó không có mảy may năng lực lợi ích cho người mất, mà chỉ kết thêm tội duyên, làm cho nặng thêm mà thôi.

Giả sử người chết đó, trong đời vị lai hoặc đời hiện tại, đắc được phần Thánh Quả, sẽ sanh vào cõi trời, cõi người; nhưng vì lúc lâm chung bị hàng quyền thuộc gây tạo ác nhân, làm cho người chết cũng mắc lấy ương lụy, phải đối biện, chận sanh vào chốn tốt lành.

Hướng chi là người sắp chết lúc sống chưa từng có chút thiện căn, phải y theo bốn nghiệp mà tự đọa ác đạo! Hàng quyền thuộc nữ nào làm tăng nghiệp tội của người ấy?!

Ví như có người từ xứ xa đến, tuyệt lương thực đã ba ngày, lại vác theo đồ vật nặng hơn trăm cân, bỗng gặp kẻ lân cận gởi ít món đồ nữa, vì thế mà càng khốn đốn, nặng nề thêm.”

“Bạch Đức Thế Tôn! Con xem xét chúng sanh cõi Diêm Phù Đề, ở trong giáo pháp của chư Phật, nếu có thể làm thiện sự chừng bằng một sợi lông, một giọt nước, một hạt cát, một mảy bụi, thì tất cả đều tự mình được sự lợi ích.”

Nói lời như thế xong, trong Pháp Hội có một vị Trưởng Giả tên là Đại Biện, ông Trưởng Giả này từ lâu đã chứng Vô Sanh, hiện thân Trưởng Giả để hóa độ mười phương, chấp tay cung kính hỏi Địa Tạng Bồ Tát rằng: “Thưa Đại Sĩ! Trong cõi Nam Diêm Phù Đề có chúng sanh nào sau khi mạng chung mà hàng quyền thuộc kẻ lớn người nhỏ, đều vì người chết đó mà tu công đức, cho đến thiết trai, tạo những thiện nhân, thì người chết đó có được lợi ích lớn và được giải thoát chăng?”

Địa Tạng Bồ Tát đáp rằng: “Này ông Trưởng Giả! Nay tôi vì tất cả chúng sanh trong hiện tại cùng vị lai, nương oai lực của Đức Phật mà lược nói về việc đó.

Này ông Trưởng Giả! Những chúng sanh ở hiện tại hay vị lai, lúc sắp mạng chung mà nghe được danh hiệu của một đức Phật, danh hiệu của một vị Bồ Tát, danh hiệu của một vị Bích Chi Phật, thì bất luận là có tội hay không tội, thầy đều được giải thoát cả.”

“Như có người nam hoặc người nữ nào, lúc sống đã không tu thiện nhân mà lại tạo nhiều nghiệp tội, sau khi mạng chung lại được hàng quyền thuộc vì người chết mà tu tạo phước lợi lớn nhỏ; thì tất cả Thánh sự, trong bảy phần công đức, người chết được một phần, còn sáu phần thuộc về người sống hiện lo tu tạo đó.

Vì thế cho nên, các thiện nam thiện nữ ở hiện tại và vị lai, nghe lời nói vừa rồi đó nên cố gắng tự tu hành, thì được hưởng trọn phần công đức.

Đại quý Vô Thường không hẹn mà đến, thần hồn vợ vẫn mịt mờ, chưa rõ là tội hay phước, trong bốn mươi chín ngày như ngày như đêm, hoặc ở tại các ty sở để biện luận về nghiệp quả, sau khi thẩm định xong thì cứ y theo nghiệp mà thọ sanh.

Trong lúc chưa biết ra sao đó thì đã ngàn muôn sầu khổ, huống là phải bị đọa vào các ác đạo!

Người chết đó khi chưa được thọ sanh, ở trong bốn mươi chín ngày luôn luôn trông ngóng hàng cốt nhục quyến thuộc tu tạo phước lực để cứu vớt cho. Quá ngày ấy rồi thì cứ theo nghiệp mà thọ báo.

Nếu là tội nhân thì phải trải qua trong trăm ngàn năm, không có ngày được giải thoát; còn nếu là năm tội Vô Gian thì phải đọa vào đại địa ngục, chịu mãi những sự đau khổ trong ngàn kiếp muôn kiếp.”

“Lại nữa, này ông Trưởng Giả! Sau khi những chúng sanh gây nghiệp tội như thế mạng chung, hàng cốt nhục quyến thuộc vì họ mà làm chay cúng dường để trợ giúp nghiệp đạo, thì khi thức ăn chưa làm xong cùng trong lúc đang làm, chớ có đem nước gạo, lá rau đổ vung vãi nơi đất, cho đến các thứ đồ ăn chưa dâng cúng cho Phật và chư Tăng thì chẳng được ăn trước.

Nếu ăn trái phép và không được tinh sạch kỹ lưỡng, thì người chết đó trọn không được trợ lực nào cả.

Nếu có thể kỹ lưỡng giữ gìn tinh sạch đem dâng cúng cho Phật cùng Tăng, thì trong bảy phần công đức, người chết hưởng được một phần.

Này ông Trưởng Giả! Vì thế nên những chúng sanh trong cõi Diêm Phù, sau khi cha mẹ hay người quyến thuộc chết, nếu có thể thiết trai cúng dường, chí tâm cầu khẩn, thì những người như thế, kể còn lẫn người mất đều được lợi ích cả.”

Nói lời này xong, tại cung trời Đao Lợi có ngàn muôn ức na-do-tha quý thần của cõi Diêm Phù Đều đều phát tâm Bồ Đề vô lượng.

Ông Trưởng Giả Đại Biện làm lễ mà lui ra.

Phẩm Thứ Tám

CÁC VUA DIÊM LA VÀ QUYẾN THUỘC KHEN NGỢI

Lúc đó, trong dãy núi Thiết Vi có vô lượng Quỷ Vương cùng với Thiên Tử Diêm La đồng lên cung trời Đao Lợi, đến chỗ của Đức Phật. Đó là:

Quỷ Vương Ác Độc,

Quỷ Vương Đa Ác,

Quỷ Vương Đại Tranh,

Quỷ Vương Bạch Hồ,

Quỷ Vương Huyết Hồ,

Quỷ Vương Xích Hồ,

Quỷ Vương Tán Ương,

Quỷ Vương Phi Thân,

Quỷ Vương Diễm Quang,

Quỷ Vương Lang Nha,

Quỷ Vương Thiên Nhãn,

Quỷ Vương Đạm Thú,

Quỷ Vương Phụ Thạch,

Quỷ Vương Chủ Hao,

Quỷ Vương Chủ Họa,

Quỷ Vương Chủ Thực,

Quỷ Vương Chủ Tài,

Quỷ Vương Chủ Súc,

Quỷ Vương Chủ Cầm,

Quỷ Vương Chủ Thú,

Quỷ Vương Chủ My,

Quỷ Vương Chủ Sản,

Quỷ Vương Chủ Mạng,

Quỷ Vương Chủ Tật,
Quỷ Vương Chủ Hiểm,
Quỷ Vương Tam Mục,
Quỷ Vương Tứ Mục,
Quỷ Vương Ngũ Mục,
Kỳ Lợi Thất Vương,
Đại Kỳ Lợi Thất Vương,
Kỳ Lợi Xoa Vương,
Đại Kỳ Lợi Xoa Vương,
A Na Tra Vương,
Đại A Na Tra Vương.

Những vị Đại Quỷ Vương như thế, mỗi vị cùng với trăm ngàn tiểu quỷ vương, toàn cư ngụ ở cõi Diêm Phù Đề, ai nấy đều có chức trách, đều có phần chủ trị riêng.

Các vị Quỷ Vương đó cùng với Thiên Tử Diêm La, nương oai thần của Đức Phật và oai lực của Đại Bồ Tát Địa Tạng, đồng lên đến cung trời Đao Lợi và đứng qua một phía.

Bấy giờ, Thiên Tử Diêm La quỳ gối chấp tay bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay chúng con cùng các vị Quỷ Vương nhờ nương oai thần của Đức Phật và oai lực của Đại Bồ Tát Địa Tạng mới được đến đại hội nơi cung trời Đao Lợi này, mà cũng là chúng con được thiện lợi vậy. Nay con có chút việc nghi ngờ, dám bạch hỏi Đức Thế Tôn, cúi xin Đức Thế Tôn từ bi tuyên thuyết.”

Đức Phật bảo Thiên Tử Diêm La: “Cho phép ông hỏi, Ta sẽ vì ông mà nói rõ.”

Bấy giờ, Thiên Tử Diêm La chiêm lễ Đức Thế Tôn và ngoái nhìn Bồ Tát Địa Tạng, rồi bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con xem xét Bồ Tát Địa Tạng ở trong sáu đường dùng trăm ngàn phương chước để cứu độ những chúng sanh mắc phải tội khổ, chẳng từ mệt nhọc. Vị Đại Bồ Tát này có những sự thần thông bất khả tư nghì như thế, nhưng chư chúng sanh vừa được thoát khỏi tội báo, chẳng bao lâu lại phải đọa vào ác đạo nữa.

“Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát Địa Tạng đã có thần lực bất khả tư nghì như thế, có sao hàng chúng sanh chẳng chịu nương về thiện đạo để được giải thoát mãi mãi? Cúi xin Đức Thế Tôn dạy rõ việc đó cho chúng con.”

Đức Phật bảo Thiên Tử Diêm La: “Chúng sanh trong cõi Nam Diêm Phù Đề tánh tình cương cứng, khó điều khó phục. Đại Bồ Tát đây trong trăm ngàn kiếp đã từng cứu vớt những chúng sanh đó, làm cho họ sớm được giải thoát.

“Những người bị tội báo cho đến bị đọa vào đường đại ác, Bồ Tát dùng sức phương tiện nhỏ sạch cội gốc nghiệp duyên, làm cho họ hiểu được các việc đời trước. Nhưng vì chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề kết ác tập nặng, vừa ra khỏi lại trở vào, làm nhọc cho Bồ Tát phải trải qua nhiều số kiếp để độ thoát.

“Ví như có người quên mất nhà mình, đi lạc vào đường hiểm; trong con đường hiểm đó có rất nhiều quỷ Dạ-xoa, cùng cọp, sói, sư tử, rắn độc, bò cạp. Người mê muội đó ở trong đường hiểm chỉ chùng giây lát là sẽ gặp các thứ độc.”

“Có một vị Tri Thức hiểu nhiều phép thuật, khéo ngăn trừ thứ độc đó, cho đến quỷ Dạ-xoa cùng các loài ác độc v.v..., chợt gặp người mê muội kia đang muốn đi vào đường hiểm, bèn vội bảo rằng: ‘Ô hay, ông kia! Vì có gì mà vào con đường này? Ông có phép thuật lạ gì có thể ngăn trừ các thứ độc chăng?’

“Người lạc đường chợt nghe lời ấy mới biết là đường nguy hiểm, liền lùi lại, muốn ra khỏi con đường đó. Vị Thiện Tri Thức kia nắm tay diu dắt, dẫn ra khỏi đường hiểm, tránh khỏi các sự ác độc, và đến con đường tốt lành, làm cho được an lạc; rồi bảo rằng: ‘Này người lạc đường! Từ nay về sau chớ đi vào con đường đó nữa. Ai mà vào con đường đó ắt khó ra được, lại còn bị tổn tánh mạng!’

Người lạc đường đó cũng sanh lòng cảm trọng. Lúc từ biệt nhau, vị Tri Thức lại căn dặn thêm: ‘Nếu gặp người thân quen, cùng những người đi đường hoặc trai hoặc gái, thì hãy bảo với họ rằng con đường đó có nhiều sự ác độc, vào đó có thể mất cả tánh mạng. Ông chớ để cho những người ấy tự vào chỗ chết.’

“Vì thế nên Bồ Tát Địa Tạng đầy đủ đức đại từ bi, cứu vớt những chúng sanh mắc tội khổ, khiến cho họ được sanh trong cõi trời, cõi người, hưởng sự vui sướng vi diệu.

“Những kẻ có tội đó rõ biết sự khổ trong nghiệp đọa rồi, khi đã được ra khỏi, vĩnh viễn chẳng còn trở vào nữa; như người lạc đường đi lầm vào con đường hiểm, gặp vị Thiện Tri Thức dẫn cho ra, không bao giờ còn lạc vào nữa, gặp gỡ người khác lại khuyên chớ vào đường ấy, còn tự nói rằng: ‘Tôi bị mê lầm, nay được thoát ra rồi, không còn trở vào đó nữa. Nếu đi vào nữa và còn mê lầm, không biết đó là con đường hiểm nạn mà mình đã từng lạc vào, thì có thể đến phải mất mạng.’

“Như có những chúng sanh bị đọa vào ác đạo, Bồ Tát Địa Tạng dùng sức phương tiện khiến họ được giải thoát, sanh trong cõi trời, cõi người, nhưng rồi họ lại trở vào lần nữa; nếu kết nghiệp nặng nề thì họ phải ở mãi chốn địa ngục, không lúc nào được giải thoát.”

Bấy giờ, Quỷ Vương Ác Độc chấp tay cung kính bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Hàng Quỷ Vương chúng con số đông vô lượng, ở cõi Diêm Phù Đề hoặc làm lợi ích cho người, hoặc làm tổn hại cho người, mỗi mỗi không giống nhau. Nhưng vì nghiệp báo khiến quyến thuộc chúng con đi khắp thế giới làm ác nhiều, làm thiện ít.

“Đi qua sân nhà người ta, hoặc thành phố, xóm làng, trang trại, vườn cây, buồng nhà, trong đó như có người nam kẻ nữ nào tu được thiện sự bằng mấy lông sợi tóc; cho đến treo một tràng phan, một bảo cái và dâng chút hương, chút hoa cúng dường tượng Phật cùng tượng Bồ Tát, hoặc chuyển đọc tôn kinh, đốt hương cúng dường cho một bài kệ, một câu kinh; thì hàng Quỷ Vương chúng con sẽ kính lễ người đó như kính lễ các đức Phật thuở quá khứ, hiện tại cùng vị lai.

“Chúng con ra lệnh cho các tiểu quỷ có oai lực lớn và thần Thổ Địa đều phải bảo vệ, che chở, chẳng để cho các việc dữ, các tai nạn bất kỳ, hoặc bệnh nan y, bệnh hiểm nghèo bất kỳ, cho đến những việc không vừa ý đến gần chỗ của các nhà đó, hưởng là để cho vào cửa!”

Đức Phật khen ngợi Quỷ Vương rằng: “Lành thay! Lành thay! Các ông cùng với Vua Diêm La có thể ủng hộ các thiện nam thiện nữ như thế! Ta cũng bảo Phạm Vương, Đế Thích hộ vệ các ông!”

Đức Phật nói lời ấy xong, trong Pháp Hội có một vị Quỷ Vương tên là Chủ Mạng bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nghiệp duyên căn bản của con là chủ về nhân mạng ở cõi Diêm Phù Đề, khi sanh khi tử đều do con làm chủ. Bản nguyện của con thì rất muốn làm lợi ích, nhưng vì chúng sanh không hiểu ý con nên đến nỗi khi sanh khi tử đều không được an ổn; tại sao thế?”

“Người cõi Diêm Phù Đề lúc mới sanh xong, không kể là con trai hay con gái, hoặc khi sắp sanh, chỉ nên làm thiện sự để thêm sự lợi ích cho nhà cửa, thì tự nhiên Thần Thổ Địa sẽ vô cùng hoan hỷ, ủng hộ cho cả mẹ lẫn con đều được sự an lạc lớn, hàng quyến thuộc cũng được lợi ích.

“Hoặc khi đã sanh rồi thì nên cẩn thận, chớ giết hại để lấy những vị tươi ngon cung cấp cho người sản mẫu, cùng nhóm họp hàng quyến thuộc lại để uống rượu, ăn thịt, ca hát, đánh đàn, thổi sáo; vì có thể khiến cho cả mẹ lẫn con chẳng được an lạc.”

“Vì sao thế? Bởi vì lúc sanh nở khó khăn đó, có vô số ác quỷ cùng vọng lượng, tinh my, muốn tới ăn huyết tanh. Chính con sớm đã sai các thần linh của nhà cửa đất đai phải bảo hộ người mẹ và đứa con, làm cho họ được an vui mà hưởng nhiều sự lợi ích.

“Những người này thấy sự an ổn vui vẻ thì nên tạo phước để báo đáp các thần Thổ Địa, thế mà trái lại, họ còn giết hại, tụ tập quyến thuộc; vì lẽ này, hễ phạm tội tất phải tự gánh chịu, người mẹ và đứa con đều bị tổn hại!

“Lại ở cõi Diêm Phù Đề, những người sắp mạng chung, bất luận là thiện hay ác, con đều muốn cho họ không bị đọa lạc vào đường ác; huống chi là kẻ tự tu thiện căn, làm tăng oai lực của con!

“Những người làm thiện ở cõi Diêm Phù Đề, đến lúc lâm chung cũng còn có trăm ngàn quỷ thần trong ác đạo hoặc biến làm cha mẹ, cho đến hàng quyến thuộc, dẫn dắt người chết khiến cho lạc vào ác đạo; huống chi là những kẻ vốn đã tạo ác!”

“Bạch Đức Thế Tôn! Những kẻ nam người nữ ở cõi Diêm Phù Đề, lúc lâm chung thì thần thức hôn ám mê muội, không phân biệt được thiện ác, cho đến mắt và tai đều không còn thấy nghe gì nữa.

“Hàng quyến thuộc phải nên thiết đại cúng dường, chuyển đọc tôn kinh, niệm danh hiệu của Phật cùng Bồ Tát; những thiện duyên như thế có thể khiến cho người chết thoát khỏi các đường ác, và các ma quỷ, ác thần đều phải rút lui hoặc giải tán.

“Bạch Đức Thế Tôn! Tất cả chúng sanh lúc lâm chung nếu được nghe đến danh hiệu của một đức Phật, danh hiệu của một vị Bồ Tát, hoặc một câu hay một bài kệ trong kinh điển Đại Thừa, con xem xét thấy hạng người ấy, trừ năm tội Vô Gián và tội sát hại, còn những nghiệp ác nhỏ nhỏ đáng phải đọa vào đường ác thì chẳng bao lâu đều được thoát khỏi cả.”

Đức Phật bảo Chủ Mạng Quỷ Vương rằng: “Ông vì lòng đại từ nên có thể phát đại nguyện, ở trong sanh tử cứu hộ chúng sanh như thế. Như trong đời sau có kẻ nam người nữ nào đến thời điểm sanh tử, thì ông chớ rút lại lời nguyện đó, mà nên làm cho họ thấy đều được giải thoát, mãi mãi được an vui.”

Quỷ Vương bạch cùng Đức Phật rằng: “Xin Đức Thế Tôn chớ lo! Trọn đời con luôn luôn ủng hộ chúng sanh ở cõi Diêm Phù Đề, làm cho lúc sanh lúc tử đều được an vui. Chỉ mong các chúng sanh trong lúc sanh cùng lúc tử đều tin theo lời con, thì không ai là không được giải thoát và được lợi ích lớn cả!”

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ Tát Địa Tạng rằng: “Vị Đại Quỷ Vương chủ về sanh mạng đây, đã từng trải qua trăm ngàn đời làm vị Đại Quỷ Vương, ủng hộ chúng sanh trong lúc sanh và lúc tử. Bạch Đại Sĩ này vì lòng từ bi phát nguyện hiện thân đại quỷ, chớ thật ra không phải quỷ.

“Quá một trăm bảy mươi kiếp sau, ông ấy sẽ được thành Phật hiệu là Vô Tướng Như Lai, kiếp tên là An Lạc, thế giới tên là Tịnh Trụ, thọ mạng của Đức Phật đó đến số kiếp không thể tính đếm được.

“Này Địa Tạng Bồ Tát! Những việc của vị Đại Quỷ Vương đó thì không thể nghĩ bàn như thế; hàng trời, người được độ thoát cũng đến số không thể hạn lượng.”

Phẩm Thứ Chín

XƯNG DANH HIỆU CHƯ PHẬT

Lúc đó, Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay con vì chúng sanh đời sau mà diễn nói về sự lợi ích, làm cho họ trong lúc sanh cùng lúc tử đều được những lợi ích lớn lao. Cúi xin Đức Thế Tôn lắng nghe điều con nói.”

Đức Phật bảo Bồ Tát Địa Tạng rằng: “Nay ông muốn khởi lòng từ bi, cứu vớt tất cả chúng sanh tội khổ trong Lục Đạo mà diễn nói sự chẳng thể nghĩ bàn. Bây giờ chính đã phải lúc, ông nên nói ngay đi, Ta sắp sửa vào Niết Bàn rồi! Ông hãy sớm hoàn tất lời nguyện đó, thì Ta cũng không còn phải lo nghĩ gì đến tất cả chúng sanh ở hiện tại và vị lai nữa.”

Bồ Tát Địa Tạng bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Vô lượng a-tăng-kỳ kiếp về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Vô Biên Thân Như Lai. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật này mà tạm thời sanh lòng cung kính, thì liền được vượt thoát tội nặng sanh tử trong bốn mươi kiếp; huống là vẽ đắp hình tượng, cúng dường, tán thán! Người này sẽ được vô lượng vô biên phước báo.”

“Lại vô số kiếp nhiều như cát sông Hằng về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Bảo Tánh Như Lai. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật này và trong khoảnh khắc bằng khảy móng tay liền phát tâm quy y, người đó sẽ vĩnh viễn không còn thoái chuyển nơi Đạo Vô Thượng.

Lại về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Ba Đầu Ma Thắng Như Lai. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật này thoáng qua lỗ tai, người đó sẽ được một ngàn lần sanh trong Lục Dục Thiên, huống chi là chí tâm xưng niệm!”

“Lại không thể nói hết, không thể nói hết a-tăng-kỳ kiếp về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Sư Tử Hống Như Lai. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật này mà nhất niệm quy y, người ấy sẽ được gặp vô lượng chư đức Phật xoa đắp thọ ký cho.

Lại về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Câu Lưu Tôn Phật. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật này mà chí tâm chiêm lễ hoặc lại tán thán, người ấy nơi pháp hội của một ngàn đức Phật trong thời Hiền Kiếp sẽ làm vị Đại Phạm Vương, được thọ thượng ký.

Lại về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Tỳ Bà Thi Phật. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật này, thì vĩnh viễn không đọa vào ác đạo, thường được sanh vào chốn trời, người, hưởng sự vui thù thắng vi diệu.

Lại vô lượng vô số kiếp nhiều như cát sông Hằng về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Bảo Thắng Như Lai. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật này, thì sẽ không bao giờ bị đọa vào ác đạo, mà thường ở trên cõi trời, hưởng sự vui thù thắng vi diệu.

Lại về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Bảo Tướng Như Lai. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật này bèn sanh lòng cung kính, thì người ấy không bao lâu sẽ đắc quả A La Hán.

Lại vô lượng vô số kiếp về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Ca Sa Tràng Như Lai. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật này, thì sẽ siêu thoát tội sanh tử trong một trăm đại kiếp.”

“Lại về thuở quá khứ có đức Phật ra đời hiệu là Đại Thông Sơn Vương Như Lai. Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật này, thì người ấy sẽ được gặp chư Phật nhiều như cát sông Hằng rộng thuyết giáo pháp cho và thành tựu Đạo Bồ Đề.

Lại về thuở quá khứ có Đức Tịnh Nguyệt Phật, Đức Sơn Vương Phật, Đức Trí Thắng Phật, Đức Tịnh Danh Vương Phật, Đức Trí Thành Tựu Phật, Đức Vô Thượng Phật, Đức Diệu Thanh Phật, Đức Mãn Nguyệt Phật, Đức Nguyệt Diện Phật, và các đức Phật như thế không thể nói hết được.

Bạch Đức Thế Tôn! Tất cả chúng sanh trong thời hiện tại cùng vị lai, hoặc trời hoặc người, hoặc nam hoặc nữ, chỉ niệm được danh hiệu của một đức Phật thôi, thì sẽ được vô lượng công đức, huống là niệm được nhiều danh hiệu! Những chúng sanh đó lúc sanh lúc tử đều được lợi ích lớn lao, cuối cùng không phải đọa vào ác đạo.

Như có người nào sắp mạng chung, hàng quyến thuộc trong nhà dù chỉ một người, vì người bệnh đó mà cất cao tiếng niệm một danh hiệu Phật, thì người sắp chết đó, trừ năm tội Vô Gián, còn các nghiệp báo khác đều được tiêu tan.

Năm tội Vô Gián kia dầu rất nặng nề, trải qua ức kiếp không được ra khỏi, nhưng nhờ lúc lâm chung được người khác vì mình mà xưng niệm danh hiệu của Phật, cho nên những tội đó cũng lần lần tiêu sạch; huống hồ chúng sanh tự xưng tự niệm, tất sẽ được vô lượng phước báo, trừ diệt vô lượng nghiệp tội.”

Hết quyển Trung

Quyển Hạ

Phẩm Thứ Mười

NHÂN DUYÊN VÀ SỰ SO SÁNH CÔNG ĐỨC BỐ THÍ

Tuyên Hóa Thượng Nhân giảng thuật

Lúc đó, Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát nương oai thần của Đức Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ gối, chắp tay bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con xem xét chúng sanh trong nghiệp đạo, so sánh về sự bố thí thì có nhẹ có nặng. Có người hưởng phước trong một đời; có người hưởng phước trong mười đời; có người hưởng phước lợi lớn trong trăm đời, ngàn đời. Những việc này là như thế nào? Cúi xin Đức Thế Tôn chỉ dạy cho con rõ.”

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ Tát Địa Tạng rằng: “Nay Ta ở trong toàn thể chúng hội nơi cung trời Đao Lợi này, giảng về sự so sánh công đức kính trọng của việc bố thí ở Diêm Phù Đề. Ông phải lắng nghe, Ta sẽ vì ông mà nói!”

Bồ Tát Địa Tạng bạch Phật rằng: “Con đang hoài nghi việc ấy, nên rất muốn được nghe.”

Đức Phật bảo Bồ Tát Địa Tạng rằng: “Ở cõi Nam Diêm Phù Đề, có các Quốc Vương, hàng Tể Phụ, Đại Thần, Đại Trưởng Giả, Đại Sát Lợi, Đại Bà La Môn v.v... gặp những kẻ bần cùng thấp kém nhất, cả đến những kẻ gù lưng, tàn phế, ngọng, câm, điếc, ngu si, không mắt, những người không được vẹn toàn như thế; khi các Đại Quốc Vương đó muốn bố thí và nếu có thể đủ lòng đại từ bi, mỉm cười hạ mình, tự tay bố thí cùng khắp hoặc sai bảo người khác bố thí, lại dùng lời ôn hòa, dịu dàng an ủi; thì các Quốc Vương đó sẽ được phước lợi bằng phước lợi của công đức cúng dường cho chư Phật nhiều như số cát một trăm sông Hằng .

Vì có gì? Bởi các Quốc Vương đó đã phát tâm đại từ bi đối với những kẻ bần cùng thấp kém nhất cùng những người khuyết tật kia, cho nên được quả báo phước lợi như thế, trong trăm ngàn đời thường được đầy đủ những đồ thất bảo, hưởng là những thứ thọ dụng như y phục, đồ ăn thức uống!”

“Lại nữa, này Địa Tạng! Trong đời vị lai, nếu có các Quốc Vương cho đến hàng Bà La Môn v.v... gặp chùa tháp thờ Phật, hoặc hình tượng Phật, cho đến tượng Bồ Tát, Thanh Văn hoặc Bích Chi Phật, bèn đích thân thu xếp sửa sang, cúng dường, bố thí, thì các Quốc Vương đó sẽ được trong ba kiếp làm thân Đế Thích, thọ hưởng sự vui sướng thù thắng, vi diệu. Nếu có thể đem phước lợi bố thí này hồi hướng cho Pháp

Giới, thì các Đại Quốc Vương đó, trong mười kiếp thường được làm vị Đại Phạm Thiên Vương.

Lại nữa, này Địa Tạng! Trong đời vị lai, nếu có các Quốc Vương cho đến hàng Bà La Môn v.v..., gặp tháp miếu của chư Phật thuở trước, hoặc cả kinh điển, hình tượng bị hủy hoại, rách nát, liền có thể phát tâm tu bổ lại. Các Quốc Vương đó, hoặc tự mình lo liệu sửa sang, hoặc khuyến hóa người khác, thậm chí cả trăm ngàn người cùng bố thí để kết Pháp duyên; thì các vị Quốc Vương đó trong trăm ngàn đời thường được làm thân Chuyển Luân Vương, còn những người cùng chung làm việc bố thí đó, trong trăm ngàn đời thường được làm vua các nước nhỏ.

Nếu lại có thể ở trước chùa tháp mà phát tâm hồi hướng, thì các Quốc Vương cho đến những người đó, thấy đều thành Phật Đạo, bởi quả báo ấy là vô lượng vô biên.”

“Lại nữa, này Địa Tạng! Trong đời vị lai, như có các vị Quốc Vương cùng hàng Bà La Môn v.v..., gặp những người già yếu, tật bệnh và kẻ phụ nữ sinh đẻ, nếu trong một niệm mà đầy đủ lòng đại từ, đem thuốc men, đồ ăn thức uống, mền chiếu... bố thí cho, khiến cho họ được an vui, thì phước lợi đó không thể nghĩ bàn—trong một trăm kiếp thường được làm Thiên Chủ trời Tịnh Cư, trong hai trăm kiếp thường được làm Thiên Chủ cõi Lục Dục Thiên và rốt ráo sẽ được thành Phật, vĩnh viễn không còn đọa vào ác đạo, thậm chí trong trăm ngàn đời, tai không hề nghe đến tiếng khổ.

Lại nữa, này Địa Tạng! Trong đời vị lai, như có các vị Quốc Vương cùng hàng Bà La Môn v.v..., có thể làm những việc bố thí như thế, sẽ được vô lượng phước lành. Nếu lại có thể đem hồi hướng, thì không kể là nhiều hay ít, rốt ráo đều sẽ thành Phật; huống gì là những quả báo Thích, Phạm, Chuyển Luân! Vì thế, này Địa Tạng, ông nên khuyến hóa chúng sanh đều phải học theo như thế!”

“Lại nữa, này Địa Tạng! Trong đời vị lai, nếu có kẻ thiện nam người thiện nữ nào ở trong Phật Pháp mà gieo trồng chút ít thiện căn chùng bằng mây lông, sợi tóc, hạt cát, hạt bụi, thì phước lợi được thọ hưởng sẽ không thể ví dụ thế nào cho được.

Lại nữa, này Địa Tạng! Trong đời vị lai, nếu có kẻ thiện nam người thiện nữ nào gặp hình tượng Phật, hình tượng Bồ Tát, hình tượng Bích Chi Phật, hình tượng vua Chuyển Luân mà bố thí cúng dường, thì sẽ được vô lượng phước báo, thường ở cõi người, cõi trời, hưởng sự vui thù thắng, vi diệu. Như có thể đem hồi hướng cho Pháp Giới, thì phước lợi của người ấy sẽ không thể ví dụ thế nào cho được.

Lại nữa, này Địa Tạng! Trong đời vị lai, nếu có kẻ thiện nam người thiện nữ nào gặp kinh điển Đại Thừa, hoặc nghe thấy một bài kệ, một câu kinh, rồi phát tâm ân cần trân trọng, cung kính ngợi khen, bố thí cúng dường, thì người ấy sẽ được đại quả báo vô lượng vô biên; nếu có thể đem hồi hướng cho Pháp Giới, thì phước báo này sẽ không thể ví dụ thế nào cho được.”

“Lại nữa, này Địa Tạng! Trong đời vị lai, như có kẻ thiện nam người thiện nữ nào gặp chùa tháp thờ Phật và kinh điển Đại Thừa—nếu còn mới thì bố thí cúng dường, chiêm ngưỡng, lễ lạy, khen ngợi, chấp tay cung kính; nếu đã cũ kỹ hoặc hư hoại thì sửa sang tu bổ, hoặc riêng mình phát tâm, hoặc khuyên nhiều người khác cùng phát tâm. Như những người này, trong ba mươi đời thường được làm vua các nước nhỏ; còn vị Đản Việt thì thường làm Luân Vương, lại dùng thiện pháp mà giáo hóa các vua nước nhỏ.

Lại nữa, này Địa Tạng! Trong đời vị lai, nếu có kẻ thiện nam người thiện nữ nào ở trong Phật Pháp đã gieo trồng thiện căn—hoặc là bố thí cúng dường, hoặc là tu bổ chùa tháp, hoặc sửa sang kinh điển, cho đến chùng bằng một mảy lông, một hạt bụi, một hạt cát, một giọt nước...; những thiện sự như thế mà đều có thể đem hồi hướng cho Pháp Giới, thì công đức của người này sẽ là trong trăm ngàn đời đều được hưởng sự vui sướng vi diệu, tối thượng.

Còn như chỉ hồi hướng cho thân quyến trong gia đình hoặc cho lợi ích của riêng mình, thì quả báo là sẽ được hưởng sự vui sướng trong ba đời, cứ thí xả một thì được báo đáp vạn lần trội hơn.

Cho nên, này Địa Tạng! Những nhân duyên của sự bố thí là như thế!”

Phẩm Thứ Mười Một

ĐỊA THẦN HỘ PHÁP

Lúc đó Kiên Lao Địa Thần bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Từ trước đến nay, con từng chiêm ngưỡng đánh lễ vô lượng Bồ Tát Ma Ha Tát, đều là những bậc đại thần thông trí huệ không thể nghĩ bàn, quảng độ chúng sanh. Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát đây so với chư Bồ Tát, thì thế nguyện thâm trọng.

Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát Địa Tạng đây có đại nhân duyên với cõi Diêm Phù Đề. Như các ngài Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Di Lặc cũng hóa hiện trăm ngàn thân hình để độ Lục Đạo, nhưng nguyện của các ngài còn có lúc hoàn mãn; còn Bồ Tát Địa Tạng đây phát thế nguyện giáo hóa tất cả chúng sanh trong Lục Đạo, trải đến kiếp số như số cát của trăm ngàn ức sông Hằng.”

“Bạch Đức Thế Tôn! Con xem xét chúng sanh đời hiện tại và vị lai, nơi chỗ sạch sẽ ở phương Nam trong cuộc đất mình trú ngụ, mà dùng đất, đá, tre, gỗ dựng cái khám hoặc cái thớt; ở trong đó có thể tô vẽ cho đến dùng vàng, bạc, đồng, sắt làm hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, đốt hương cúng dường, chiêm lễ, ngợi khen, thì ngay chỗ những người đó ở sẽ được mười điều lợi ích. Những gì là mười?

Một là đất đai màu mỡ;

Hai là nhà cửa yên ổn mãi mãi;
Ba là người đã mất được sanh thiên;
Bốn là người hiện còn được tăng tuổi thọ;
Năm là mọi mong cầu đều được toại ý;
Sáu là không có tai họa về nước và lửa;
Bảy là trừ sạch việc hư hao;
Tám là dứt hẳn ác mộng;
Chín là ra vào đều có thần theo hộ vệ;
Mười là thường gặp nhân Thánh.”

“Bạch Đức Thế Tôn! Chúng sanh trong đời vị lai cùng hiện tại, nếu có thể ở nơi mình trú ngụ mà làm ra sự cúng dường như thế, thì sẽ được sự lợi ích như vậy.”

Lại bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Trong đời vị lai, như có người thiện nam kẻ thiện nữ nào, ở nơi mình cư ngụ mà có kinh điển này cùng hình tượng của Bồ Tát, người đó lại có thể đọc tụng kinh điển này và cúng dường hình tượng của Bồ Tát, thì con thường ngày dùng thần lực của mình hộ vệ người đó, cho đến tất cả ác sự, các nạn nước, lửa, trộm cướp, và các tai họa bất trắc lớn nhỏ thủy đều tiêu sạch.”

Đức Phật bảo Kiên Lao Địa Thần rằng: “Thần lực rộng lớn của ông, các thần khác ít ai bằng. Vì có sao? Vì đất đai trong cõi Diêm Phù đều nhờ ông hộ trợ; cho đến cỏ, cây, cát, đá, lúa, mè, tre, lau, gạo thóc, của báu ... từ đất mà có, đều nhờ nơi sức của ông cả.

Ông lại luôn khen ngợi những sự lợi ích của Bồ Tát Địa Tạng, thì công đức và thần thông của ông sẽ trăm ngàn phần trội hơn của các địa thần bình thường.

Trong đời sau, như có kẻ thiện nam người thiện nữ nào cúng dường Bồ Tát cùng đọc tụng kinh điển này, dù chỉ y theo một việc trong *Kinh Địa Tạng Bồ Nguyện* mà tu hành, thì ông nên dùng thần lực của mình mà ủng hộ, chớ để mọi tai họa cùng sự không vừa ý lọt vào tai người đó, huống nữa là để cho phải chịu đựng.

Chẳng phải chỉ riêng mình ông hộ trì người đó, mà cũng có hàng quyến thuộc của Phạm Vương, Đế Thích, và quyến thuộc của chư thiên ủng hộ người đó nữa!

Tại sao người đó lại được chư hiền thánh ủng hộ như thế? Ấy đều do chiêm lễ hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng cùng đọc tụng *Kinh Bồ Nguyện* này, nên tự nhiên được rớt ráo xa lìa biển khổ, chúng được Niết Bàn yên vui, vì thế mà được sự ủng hộ lớn lao.”

Phẩm Thứ Mười Hai

THẤY, NGHE ĐỀU ĐƯỢC LỢI ÍCH

Lúc đó, từ trên đỉnh môn Đức Thế Tôn phóng ra cả trăm ngàn vạn ức tướng tia sáng lớn.

Như là: Tia sáng tướng màu trắng, tia sáng tướng màu trắng lớn; tia sáng tướng tốt lành, tia sáng tướng tốt lành lớn; tia sáng tướng ngọc, tia sáng tướng ngọc lớn; tia sáng tướng màu tím, tia sáng tướng màu tím lớn; tia sáng tướng màu xanh, tia sáng tướng màu xanh lớn; tia sáng tướng màu xanh biếc, tia sáng tướng màu xanh biếc lớn; tia sáng tướng màu đỏ, tia sáng tướng màu đỏ lớn; tia sáng tướng màu lục, tia sáng tướng màu lục lớn; tia sáng tướng màu vàng y, tia sáng tướng màu vàng y lớn; tia sáng tướng mây lành, tia sáng tướng mây lành lớn; tia sáng ngàn vòng tròn, tia sáng ngàn vòng tròn lớn; tia sáng vòng tròn báu, tia sáng vòng tròn báu lớn; tia sáng vàng mặt trời, tia sáng vàng mặt trời lớn; tia sáng vàng mặt trăng, tia sáng vàng mặt trăng lớn; tia sáng cung điện, tia sáng cung điện lớn; tia sáng mây biển, tia sáng mây biển lớn.

Từ trên đỉnh môn phóng ra những tướng tia sáng như thế xong, lại nói ra tiếng vi diệu mà bảo đại chúng, Thiên Long Bát Bộ, nhân cùng phi nhân v.v... rằng: “Hãy lắng nghe hôm nay Ta, tại cung trời Đao Lợi, tuyên bày ngợi khen Bồ Tát Địa Tạng về những sự lợi ích trong hàng trời, người, những sự không thể nghĩ bàn, những sự siêu vượt nhân Thánh, những sự chứng quả Thập Địa, những sự rốt ráo không thoái chuyển nơi A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.”

Nói lời ấy xong, trong Pháp Hội có một vị Bồ Tát Ma Ha Tát hiệu là Quán Thế Âm từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ gối chấp tay mà bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát đây đầy đủ đức đại từ bi, thương xót chúng sanh mắc tội khổ. Bồ Tát ở trong ngàn vạn ức thế giới hóa hiện ra ngàn vạn ức thân, tất cả công đức cùng sức oai thần chẳng thể nghĩ bàn.

Con được nghe Đức Thế Tôn cùng vô lượng chư Phật trong mười phương, khác miệng đồng lời ngợi khen Bồ Tát Địa Tạng rằng dầu cho chư Phật trong thuở quá khứ, hiện tại và vị lai đều tuyên nói về công đức đó, vẫn chẳng thể nói hết được.

Vừa rồi lại được Đức Thế Tôn bảo khắp đại chúng rằng muốn tuyên nói các sự lợi ích của Bồ Tát Địa Tạng. Cúi mong Đức Thế Tôn, vì tất cả chúng sanh ở hiện tại và vị lai, mà tuyên nói những sự chẳng thể nghĩ bàn của Bồ Tát Địa Tạng, khiến cho Thiên Long Bát Bộ chiêm lễ được phước.”

Đức Phật bảo Bồ Tát Quán Thế Âm: “Ông có đại nhân duyên với thế giới Ta Bà. Nếu hàng trời hoặc rồng, hoặc kẻ nam người nữ, hoặc thần hoặc quỷ, cho đến các chúng sanh tội khổ trong Lục Đạo nghe danh hiệu của ông, thấy hình tượng của ông, mến tưởng đến ông, khen ngợi ông, thì những chúng sanh ấy đều ở nơi Đạo Vô Thượng quyết chẳng còn thoái chuyển, thường được sanh vào cõi người, cõi trời, hưởng đủ sự vui vi diệu; khi nhân quả sắp thành thực liền được gặp Phật thọ ký cho.

Nay ông sẵn lòng đại từ bi, thương xót các chúng sanh cùng Thiên Long Bát Bộ, mà muốn nghe Ta tuyên nói những sự lợi ích chẳng thể nghĩ bàn của Bồ Tát Địa Tạng. Ông hãy lắng nghe, nay Ta sẽ nói rõ.”

Ngài Quán Thế Âm bạch rằng: “Vâng, bạch Đức Thế Tôn! Con xin ưa muốn nghe.”

Đức Phật bảo Bồ Tát Quán Thế Âm: “Trong các thế giới về thuở hiện tại và vị lai, có vị thiên nhân nào phước trời thọ hưởng đã hết, có Ngũ Suy Tướng hiện ra, hoặc có vị phải đọa lạc nơi chốn ác đạo; các vị thiên nhân đó, hoặc nam hoặc nữ, đương lúc tướng suy hiện ra, mà hoặc thấy được hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng hoặc nghe được danh hiệu của Bồ Tát Địa Tạng, rồi một lần chiêm ngưỡng một lần đánh lễ, thì các vị thiên nhân đó được phước trời thêm lớn, hưởng nhiều sự vui sướng, vĩnh viễn không phải đọa lạc vào ba ác đạo nữa; hướng chi là được thấy tượng, được nghe tên của Bồ Tát, rồi đem các thức hương hoa, y phục, đồ ăn thức uống, vật báu, chuỗi anh lạc... mà bố thí cúng dường, thì công đức phước lợi có được sẽ vô lượng vô biên.”

“Lại nữa, này Quán Thế Âm! Trong các thế giới về thuở hiện tại và vị lai, nếu những chúng sanh trong Lục Đạo lúc sắp mạng chung mà được nghe một tiếng danh hiệu của Bồ Tát Địa Tạng thoáng qua lỗ tai, thì các chúng sanh đó vĩnh viễn không còn phải trải qua nỗi khổ nơi Tam Ác Đạo nữa.

Hướng chi là lúc sắp mạng chung, cha mẹ cùng hàng quyến thuộc đem nhà cửa, tài vật, của báu, y phục v. v... của người sắp chết đó mà đắp, vẽ hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng, hoặc làm cho người bệnh lúc chưa chết, được mắt thấy tai nghe, biết rằng hàng quyến thuộc đem nhà cửa, vật báu v. v... vì mình mà đắp vẽ hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng; người đó nếu do nghiệp báo phải chịu bệnh nặng, thì nhờ công đức này liền được khỏi bệnh, tuổi thọ thêm lâu dài.

Còn nếu người đó nghiệp báo sanh mạng đã hết, đáng phải chịu tất cả tội chướng, nghiệp chướng, và đọa vào đường ác, song nhờ công đức này nên sau khi mạng chung liền được sanh vào cõi trời, cõi người, hưởng sự vui thù thắng vi diệu, tất cả tội chướng đều được tiêu trừ.”

“Lại nữa, này Bồ Tát Quán Thế Âm! Vào đời vị lai, nếu có kẻ nam người nữ nào, hoặc lúc còn bú mớm, hoặc lúc lên ba tuổi, năm tuổi, mười tuổi trở xuống mà chết mất cha mẹ, cho đến chết mất anh em chị em, người đó khi khôn lớn thường nhớ tưởng đến

cha mẹ cùng hàng quyến thuộc, song không rõ họ lạc vào chốn nào, sanh về thế giới nào, hoặc sanh trong cõi trời nào.

Người đó như có thể đắp vẽ hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng, thậm chí nghe danh hiệu, một lần chiêm ngưỡng một lần đánh lễ, trong từ một ngày cho đến bảy ngày đừng thối thất tâm nguyện ban đầu mà nghe danh hiệu, ngắm hình tượng, chiêm lễ, cúng dường; thì quyến thuộc của người đó nếu do ác nghiệp mà bị đọa vào đường ác lẽ ra phải chịu đến nhiều số kiếp, nay nhờ công đức đắp vẽ hình tượng Bồ Tát Địa Tạng và chiêm lễ của con cái, anh em chị em, nên liền được giải thoát, sanh trong cõi trời cõi người, hưởng sự vui thù thắng vi diệu.

Còn như quyến thuộc của người đó có phước lực, đã được sanh vào cõi trời, cõi người và hưởng thọ sự vui thù thắng vi diệu rồi, thì sẽ nhờ công đức này mà nhân Thánh tăng trưởng, hưởng vô lượng sự vui.”

“Như người đó lại có thể trong hai mươi một ngày nhất tâm chiêm lễ hình tượng Bồ Tát Địa Tạng và niệm danh hiệu của Ngài đủ một vạn biến, thì sẽ được Bồ Tát hiện thân vô biên, mách bảo người đó cõi giới mà hàng quyến thuộc đã sanh về; hoặc trong giấc mộng, Bồ Tát hiện đại thân lực, đích thân dắt người đó đến các thế giới để thấy hàng quyến thuộc của mình.

Nếu người đó lại có thể mỗi ngày đều niệm danh hiệu Bồ Tát một ngàn biến, luôn đến một ngàn ngày, thì người đó sẽ được Bồ Tát sai các quỷ thần và thổ địa sở tại hộ vệ trọn đời, hiện đời y phục thức ăn dư dật, không có các thứ bệnh khổ, cho đến các hoạn sự còn không hề vào đến cửa, huống nữa là đến nơi thân! Người đó rất ráo sẽ được Bồ Tát xoa đánh thọ ký cho.”

“Lại nữa, này Bồ Tát Quán Thế Âm! Vào đời vị lai, nếu có kẻ thiện nam người thiện nữ nào muốn phát lòng từ rộng lớn để cứu độ tất cả chúng sanh, muốn tu Đạo Bồ Đề Vô Thượng, muốn ra khỏi Tam Giới; những người đó thấy hình tượng Bồ Tát Địa Tạng cùng nghe danh hiệu, rồi chí tâm quy y, hoặc đem hương hoa, y phục, vật báu, đồ ăn thức uống để cúng dường chiêm lễ, thì điều nguyện cầu của các thiện nam thiện nữ đó sẽ chóng được thành tựu, vĩnh viễn không bị chướng ngại.”

“Lại nữa, này Bồ Tát Quán Thế Âm! Vào đời vị lai, nếu có kẻ thiện nam người thiện nữ nào muốn cầu trăm ngàn vạn ức điều nguyện, trăm ngàn vạn ức sự việc về hiện tại cùng vị lai, thì nên chí tâm quy y, chiêm lễ, cúng dường, ngợi khen hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng; thì các điều sở nguyện sở cầu như thế tất đều thành tựu cả.

Nếu lại cầu mong Bồ Tát Địa Tạng, đáng đầy đủ lòng đại từ bi, mãi mãi ủng hộ cho mình, thì người đó trong giấc chiêm bao liền được Bồ Tát xoa đánh thọ ký cho.”

“Lại nữa, này Bồ Tát Quán Thế Âm! Vào đời vị lai, nếu có người thiện nam kẻ thiện nữ nào đối với kinh điển Đại Thừa sanh lòng trân trọng thâm sâu, phát tâm không nghĩ bàn muốn đọc, muốn tụng, dầu gặp được bậc minh sư dạy bảo cho thành thực, song đọc rồi lại quên, trải đến cả tháng, cả năm vẫn không đọc tụng được; những kẻ thiện nam này vì có nghiệp chướng đời trước chưa trừ sạch, cho nên đối với kinh điển Đại Thừa không có tánh đọc tụng.”

“Những hạng người này, khi nghe danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát cùng thấy hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát, thì nên đem hết bồn tâm mà cung kính bày tỏ; rồi dùng hương hoa, y phục, đồ ăn thức uống, cùng tất cả đồ chơi cúng dường Bồ Tát. Lại đem một chén nước trong đặt trước Bồ Tát một ngày một đêm, sau đó chấp tay thỉnh để uống, mặt day về hướng Nam; khi nước sắp vào miệng phải chí tâm trịnh trọng. Uống nước xong, phải kiêng cử ngũ tân, rượu, thịt, tà dâm, vọng ngữ và các việc giết hại trong bảy ngày hoặc hai mươi một ngày. Những người thiện nam thiện nữ này, trong giấc chiêm bao sẽ thấy Bồ Tát Địa Tạng hiện thân vô biên đến chỗ họ ở mà rưới nước quán đánh cho. Những người này thức dậy liền được thông minh, các kinh điển một phen lọt vào nhĩ căn thì liền nhớ mãi, không còn quên một câu kinh hay một bài kệ nữa!”

“Lại nữa, này Bồ Tát Quán Thế Âm! Vào đời vị lai, nếu có những người nào ăn mặc không đủ, cầu gì cũng trái nguyện, hoặc nhiều bệnh tật, hoặc nhiều sự hung suy, nhà cửa không yên ổn, quyến thuộc bị phân tán, hoặc các hoạn sự cứ xảy đến làm thiệt thân, khi ngủ thường mộng thấy điều kinh sợ; những người như thế, khi nghe danh hiệu của Bồ Tát Địa Tạng, thấy hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng, mà chí tâm cung kính niệm đủ một vạn biến, thì những sự không như ý sẽ tiêu sạch lần lần, liền được an vui, đồ ăn mặc dư dật, cho đến trong giấc mộng thấy điều an vui.”

“Lại nữa, này Bồ Tát Quán Thế Âm! Vào đời vị lai, nếu có người thiện nam thiện nữ nào, hoặc vì việc làm ăn sinh sống, hoặc vì việc công chuyện tư, hoặc vì sự sanh sự tử, hoặc vì việc khẩn cấp, mà phải vào rừng lên núi, qua sông vượt biển, cho đến gặp nước lớn hoặc đi ngang hiểm đạo; người đó trước tiên nên niệm danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát một vạn biến, thì đi qua nơi nào cũng có các vị quỷ thần hộ vệ, đi đứng nằm ngồi mãi mãi được an lạc, cho đến dẫu gặp cọp, sói, sư tử... cùng tất cả mọi thứ độc hại, cũng đều không thể làm thương tổn đến được.”

Đức Phật bảo Bồ Tát Quán Thế Âm: “Bồ Tát Địa Tạng có đại nhân duyên với cõi Diêm Phù Đề. Nếu nói về những việc lợi ích nhờ được thấy, được nghe của chư chúng sanh, thì trong cả trăm ngàn kiếp cũng không thể nói hết được.”

Vì thế, này Quán Thế Âm! Ông hãy dùng thần lực mà lưu bố kinh này, làm cho chúng sanh ở thế giới Ta Bà trong trăm ngàn vạn kiếp luôn được hưởng sự an lạc.”

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

“Ta xem Địa Tạng sức oai thần,
Hằng hà sa kiếp nói chẳng cùng.
Thấy, nghe, một niệm chiêm ngưỡng lễ,
Lợi ích trời, người vô lượng sự.
Hoặc nam, hoặc nữ, hoặc rồng, thần,
Báo tận sẽ sa vào đường ác,
Chí tâm quy y thân Đại Sĩ,
Thọ mạng chuyển tăng, tội chướng trừ.”
“Trẻ thơ sớm mất tình phụ mẫu,
Chẳng rõ thần hồn lạc nơi đâu,
Anh em chị em cùng thân thuộc,
Sanh trưởng đến nay chẳng biết nhau.
Hoặc nặn hoặc vẽ hình Đại Sĩ,
Cảm thương chiêm lễ chẳng muốn rời,
Hăm một ngày luôn niệm danh hiệu,
Bồ Tát tất hiện thân vô biên,
Chỉ rành quyền thuộc ở nơi nao,
Dầu sa ác thú cũng ra mau;
Nếu được sơ tâm chẳng thôi thất,
Liên đặng xoa đánh, thọ Thánh ký.”
“Bồ Đề vô thượng muốn tu hành,
Thậm chí lìa xa khổ Tam Giới,
Người này đã phát đại bi tâm,
Trước nên chiêm lễ tượng Đại Sĩ,
Hết thầy nguyện ước chóng thành tựu,

Nghiệp chướng vĩnh viễn chẳng ngăn đặng.

Có người phát tâm tụng kinh điển,

Muốn độ quần mê vượt bể ngạn,

Dầu lập thế nguyện chẳng nghĩ bàn,

Độc rồi liền quên, luôn sót mất.

Người này nghiệp chướng khiến u mê,

Học Đại Thừa kinh chẳng nhớ được.

Cúng dường Địa Tạng với hương hoa,

Y phục, uống ăn, cùng ngọ cụ,

Bày chén nước trong trước Đại Sĩ,

Cách một ngày sau bưng lấy uống.

Sanh lòng trân trọng, cử ngũ tân,

Rượu, thịt, tà dâm, cùng vọng ngữ.

Hăm một ngày liền chớ sát sanh,

Chí tâm nhớ tưởng Đại Sĩ danh.

Trong mộng tất thấy thân vô biên,

Thức giấc nhĩ căn liền lạnh lợi,

Đại Thừa kinh giáo nghe qua tai,

Suốt ngàn vạn đời mãi chẳng quên.

Chính nhờ Đại Sĩ bất tư nghĩ,

Thần giúp người kia được huệ tài.”

“Chúng sanh nghèo khổ lại bệnh tật,

Nhà cửa hung suy, quyến thuộc lìa,

Ngủ mê mộng寐 không an giấc,

Cầu chi cũng hỏng, chẳng toại lòng,

Chí tâm chiêm lễ tượng Địa Tạng,
Tất cả việc ác thầy tiêu trừ,
Cho đến mộng寐 đều an ổn,
Quý thần ủng hộ, dư ăn mặc.
Muốn vào núi rừng, qua sông biển,
Cầm thú độc dữ cùng người ác,
Ác thần, ác quỷ, với ác phong,
Hết thầy tai nạn, mọi khổ não,
Chỉ cần chiêm lễ cùng cúng dường,
Địa Tạng Bồ Tát Đại Sĩ tượng,
Núi rừng biển cả dầu có vào,
Tất cả sự ác đều tiêu sạch.
Quán Âm hãy lắng nghe Ta nói,
Địa Tạng vô tận không nghĩ bàn,
Trăm ngàn muôn kiếp chẳng kể xiết,
Rộng tuyên Đại Sĩ sức như vậy!
Như người nghe đến Địa Tạng danh,
Thậm chí thấy hình cùng chiêm lễ,
Hương hoa, thực phẩm, và y phục,
Cúng dường trăm ngàn hưởng diệu lạc.
Nếu đem hồi hướng khắp Pháp Giới,
Rốt ráo thành Phật, thoát sanh tử.
Vì thế, Quán Âm, ông hãy nên,
Bảo khắp Hằng sa các cõi nước!”

Phẩm Thứ Mười Ba

GIAO PHÓ CHO TRỜI NGƯỜI

Lúc đó, Đức Thế Tôn giơ cánh tay sắc vàng xoa đánh Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát mà bảo rằng: “Này Địa Tạng! Địa Tạng! Thần lực của ông không thể nghĩ bàn, đức từ bi của ông không thể nghĩ bàn, trí huệ của ông không thể nghĩ bàn, biện tài của ông không thể nghĩ bàn. Dầu cho chư Phật ở mười phương khen ngợi tuyên nói những sự không thể nghĩ bàn của ông, trong ngàn vạn kiếp cũng chẳng nói hết được.

Này Địa Tạng! Địa Tạng! Ông hãy nhớ hôm nay Ta, trong cung trời Đao Lợi, nơi đại hội có trăm ngàn vạn ức không thể nói hết, không thể nói hết tất cả chư Phật, chư Bồ Tát, cùng Thiên Long Bát Bộ, một lần nữa đem các chúng sanh trong cõi trời, người, những kẻ còn ở trong nhà lửa, chưa ra khỏi Tam Giới, mà giao phó cho ông.

Ông đừng để cho các chúng sanh đó bị đọa vào đường ác dù là một ngày một đêm, huống là để cho họ phải đọa lạc vào địa ngục Ngũ Vô Gián cùng địa ngục A-tỳ, trải đến ngàn vạn ức kiếp không lúc nào ra khỏi!

Này Địa Tạng! Chúng sanh ở cõi Nam Diêm Phù Đề này chí tánh không định, kẻ quen theo thói ác thì nhiều.”

“Dầu phát thiện tâm nhưng chốc lát liền thôi thất; nếu gặp ác duyên thì niệm niệm tăng trưởng. Vì thế cho nên, Ta phải phân thân này ra làm trăm ngàn ức để hóa độ, tùy theo căn tánh mà độ thoát cho họ.”

“Này Địa Tạng! Nay Ta ân cần đem chúng trời, người giao phó cho ông. Vào đời vị lai, nếu có hàng trời, người cùng thiện nam thiện nữ nào, ở trong Phật Pháp mà trồng chút thiện căn chừng bằng một mảy lông, một hạt bụi, một hạt cát, một giọt nước, thì ông nên dùng Đạo lực mà ủng hộ người đó, làm cho lần lần tu Đạo Vô Thượng, chớ để thối thất.”

“Lại nữa, này Địa Tạng! Trong đời vị lai, hoặc trời hoặc người, phải tùy theo nghiệp mà thọ báo ứng, đọa lạc vào ác đạo; lúc sắp bị đọa ác đạo hoặc vừa đến ngưỡng cửa, những chúng sanh đó nếu có thể niệm được danh hiệu của một đức Phật, danh hiệu của một vị Bồ Tát, cùng một câu kinh một bài kệ của kinh điển Đại Thừa, thì ông hãy dùng thần lực, phương tiện để cứu vớt các chúng sanh đó; ở chỗ của các người đó hiện thân vô biên, vì họ mà phá tan địa ngục, làm cho họ được sanh thiên, hưởng sự vui thù thắng vi diệu.”

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói kệ rằng...

“Hiện tại, vị lai chúng thiên, nhân,

Nay Ta ân cần dặn bảo ông:

Dùng đại thần thông phương tiện độ,

Chớ để đọa vào các ác đạo.”

Bấy giờ Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát quỳ gối, chấp tay bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Cúi xin Đức Thế Tôn chớ lo! Trong đời vị lai, nếu có người thiện nam kẻ thiện nữ nào đối với trong Phật Pháp mà có một niệm cung kính, con cũng dùng trăm ngàn phương tiện để độ thoát người đó, làm cho mau được giải thoát trong đường sanh tử; huống nữa là nghe các thiện sự rồi niệm niệm tu hành, thì sẽ tự nhiên ở nơi Đạo Vô Thượng vĩnh viễn được không còn thối chuyển.”

Lúc nói lời ấy xong, trong Pháp Hội có một vị Bồ Tát tên là Hư Không Tạng bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con đến cung trời Đao Lợi nghe Đức Như Lai ngợi khen oai thần thế lực không thể nghĩ bàn của Bồ Tát Địa Tạng. Trong đời vị lai, nếu có người thiện nam kẻ thiện nữ nào, cho đến tất cả hàng trời, rồng, nghe kinh điển này cùng danh tự của Ngài Địa Tạng, hoặc chiêm lễ hình tượng, thì sẽ được bao nhiêu điều phước lợi? Cúi mong Đức Thế Tôn vì tất cả chúng sanh ở hiện tại và vị lai mà lược nói việc ấy cho.”

Đức Phật bảo Bồ Tát Hư Không Tạng: “Lắng nghe! Lắng nghe! Ta sẽ vì ông mà nói rõ. Vào đời vị lai, nếu có người thiện nam kẻ thiện nữ nào trông thấy hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng cùng nghe Kinh này, cho đến đọc tụng, dùng hương hoa, đồ ăn thức uống, y phục, châu báu, mà bố thí cúng dường, ngợi khen chiêm lễ, thì sẽ được hai mươi tám điều lợi ích.”

“Một là thiên long thường hộ niệm;

Hai là thiện quả ngày càng tăng;

Ba là tích tập các nhân thánh thượng;

Bốn là tâm Bồ Đề không thối chuyển;

Năm là y phục, thực phẩm đầy đủ;

Sáu là dịch bệnh không đến nơi thân;

Bảy là xa lìa các tai nạn về nước và lửa;

Tám là không bị tai ách trộm cướp;

Chín là người khác thấy đều cung kính;

Mười là quỷ thần đều hộ trì.”

Mười một là thân nữ chuyển thành thân nam;
Mười hai là làm con gái hàng vương giả, đại thần;
Mười ba là tướng mạo đoan chánh, tốt đẹp;
Mười bốn là phần nhiều được sanh lên cõi trời;
Mười lăm là có thể làm bậc đế vương;
Mười sáu là biết rõ việc đời trước;
Mười bảy là có mong cầu thì đều được toại ý;
Mười tám là quyến thuộc an vui;
Mười chín là các hoạn sự đều dứt sạch;
Hai mươi là các nghiệp đạo đều trừ hẳn;
Hai mươi một là đi đâu cũng tới nơi cả;
Hai mươi hai là đêm nằm mộng được an ổn, vui vẻ;
Hai mươi ba là tổ tiên đã mất được lìa khổ;
Hai mươi bốn là nhờ phước đời trước mà thọ sanh;
Hai mươi lăm là chư thánh đều khen ngợi;
Hai mươi sáu là căn tánh thông minh, lanh lợi;
Hai mươi bảy là giàu lòng từ mẫn;
Hai mươi tám là rốt ráo thành Phật.

Lại nữa, này Hư Không Tạng Bồ Tát! Như hàng trời, rồng, quỷ thần ở hiện tại và vị lai, nghe danh hiệu của Địa Tạng, lễ bái hình tượng của Địa Tạng, hoặc nghe các việc về bốn nguyện tu hành của Địa Tạng, mà ngợi khen chiêm lễ, thì sẽ được bảy điều lợi ích.”

“Một là mau vượt thánh địa;
Hai là ác nghiệp được tiêu trừ;
Ba là chư Phật đến ủng hộ;
Bốn là Bồ Đề không thoái thất;
Năm là bốn lực được tăng trưởng;

Sáu là việc đời trước đều rõ biết;

Bảy là rốt ráo thành Phật.”

Bấy giờ không thể nói hết không thể nói hết tất cả chư Phật Như Lai cùng Đại Bồ Tát, Thiên Long Bát Bộ ở mười phương nghe Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngợi khen tuyên bày sức đại oai thần không thể nghĩ bàn của Địa Tạng Bồ Tát, đều khen là việc chưa từng có.

Lúc đó, tại cung trời Đao Lợi mưa xuống vô lượng hương hoa, thiên y, châu báu để cúng dường Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và Bồ Tát Địa Tạng. Xong rồi, tất cả đại chúng trong Pháp Hội đều lại chiêm lễ, chấp tay mà lui ra.

Kệ tán:

Kính Địa Tạng Bản Thệ,

So sánh các nghiệp nhân,

Ôm đau, tàn tật, cảm ngong do đời trước,

Đời này đọc tụng Đại Thừa,

Được phước lợi vô cùng,

Quyết định sen báu vãng sanh.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Pháp.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Tăng.

Hết quyển Hạ

(Sau khi tụng Kinh, tụng tiếp bài hồi hướng)

I. Đao lợi, Thế Tôn nói pháp màu,
Địa Tạng công hạnh rất rộng sâu,
Thánh giáo mãi truyền sau chẳng ngớt,
Khấp lợi Trời, người khỏi khổ sầu.

II. Trời, A tu la, Dạ xoa thấy
Đến nghe pháp đó nên chí tâm,
Ủng hộ Phật Pháp khiến thường còn,
Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy,
Bao nhiêu người nghe đến chốn này,
Hoặc trên đất liền hoặc hư không,
Thường với người đời sinh từ tâm,
Ngày đêm tự mình nương pháp ở.

III. Nguyện các thế giới thường an ổn,
Phước trí vô biên lợi quần sinh,
Bao nhiêu tội nghiệp thấy đều trừ,
Xa lìa các khổ về viên tịch.
Hằng dùng giới hương xoa vóc sáng,
Thường gìn định phục để giúp thân,
Hoa màu Bồ đề khắp trang nghiêm,
Tùy theo chỗ ở thường an lạc.

Nam mô Tỳ Tà Phụ Chánh Hộ pháp chư Tôn Bồ tát Ma Ha Tát. (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ tát hành thâm Bát nhã ba la mật đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng: bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố, không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, vô sắc, tinh hương, vị, xúc, pháp, vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới; vô vô minh, diệc vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ Đề Tát Đỏa y Bát nhã ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết bàn.

Tam thế chư Phật y Bát nhã ba la mật đa cố, đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Cố tri Bát nhã ba la mật đa thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thế khổ, chơn thiệt bất hư. Cố thuyết Bát nhã ba la mật đa chú. Tức thuyết chú viết: Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.

BẠT NHỨT THỂ NGHIỆP CHƯỞNG CĂN BỒN ĐẮC SANH TỊNH ĐỘ ĐÀ LA NI

Nam mô a di đà bà dạ. Đa tha dà đả dạ, đả diệt dạ tha. A di rị đô bà tỳ. A di rị đả, tất đām bà tỳ. A di rị đả, tỳ ca lan đế. A di rị đả, tỳ ca lan đả. Đà di nị, dà dà na. Chỉ đả ca lệ, ta bà ha.

Nam mô a di đà bà dạ. Đa tha dà đả dạ, đả diệt dạ tha. A di rị đô bà tỳ. A di rị đả, tất đām bà tỳ. A di rị đả, tỳ ca lan đế. A di rị đả, tỳ ca lan đả. Đà di nị, dà dà na. Chỉ đả ca lệ, ta bà ha.

Nam mô a di đà bà dạ. Đa tha dà đả dạ, đả diệt dạ tha. A di rị đô bà tỳ. A di rị đả, tất đām bà tỳ. A di rị đả, tỳ ca lan đế. A di rị đả, tỳ ca lan đả. Đà di nị, dà dà na. Chỉ đả ca lệ, ta bà ha.

A Di Đà Phật thân kim sắc,
Tướng hảo quang minh vô đẳng luân,
Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu di,
Cám mục trường thanh tứ đại hải,
Quang trung hóa Phật vô số ức,
Hóa Bồ tát chúng diệc vô biên,
Tứ thập bát nguyện độ chúng sinh,
Cửu phẩm hàm linh đấng bỉ ngạn.

Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới, đại từ, đại bi A Di Đà Phật.

Nam mô A Di Đà Phật. (108 lần)

Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát. (10 lần)

Nam mô Đại Thế Chí Bồ tát. (10 lần)

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ tát. (10 lần)

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ tát. (10 lần)

SÁM THẬP PHƯƠNG

Mười phương chư Phật ba đời,
Di Đà bậc nhất chẳng rời quần sanh,
Sen vàng chín phẩm sẵn dành,
Oai linh đức cả đã thành vô biên.
Nay con dung tẩm lòng thiêng

Quy y với Phật sám liền tội căn,
Phước lành con có chi chẳng,
Ít nhiều quyết cũng nguyện rằng về Tây!
Nguyện cùng với bạn tu đây,
Tùy thời cảm ứng hiện nay điềm lành,
Biết giờ biết khắc rõ ràng.
Lâm chung tận mặt cảnh lành Tây phương.
Thấy nghe chánh niệm hơn thường,
Vãng sanh Lạc quốc đồng nương hoa vàng,
Hoa nở thấy Phật rõ ràng,
Thoát vòng sanh tử, độ an muôn loài.
Phiền não vô biên, thệ dứt trừ,
Pháp môn tu học, chẳng còn dư,
Chúng sinh nguyện độ, bờ kia đến
Phật đạo cùng nhau chứng trí như.
Hư không cõi nọ dầu cùng,
Nguyện trên còn mãi chẳng cùng chẳng thiên.
Không tình cùng có đồng nguyện,
Trí mẫu của Phật đồng viên đồng thành.

SÁM PHỔ HIỀN

Nay con lại nguyện tu hành,
Phổ Hiền nguyện lớn sẵn dành mười môn:
Một là nguyện lạy Thế Tôn
Hiện thân trước Phật hết lòng kính tin.

Hai, khen Phật đức rộng thinh,
Lời hay, tiếng tốt tận tình ngợi ca.
Ba, thời sấm đủ hương hoa,
Tràng phan bảo cái dựng ra cúng dường.
Bốn, vì mê chấp lầm đường,
Tham sân nghiệp chướng con thường sám luôn.
Năm, suy công đức vắn muôn,
Của Phạm của Thánh con đồng vui ưa.
Sáu, khi Phật chứng thượng thừa,
Pháp mầu con thỉnh đã vừa truyền trao.
Bảy, lòng chẳng chút lãng xao,
Cầu xin chư Phật chớ vào vô dư!
Tám, thường tu học Đại thừa,
Bao giờ bằng Phật mới vừa lòng con,
Chín, thề chẳng dám mỗi mòn,
Dắt dìu muôn loại đều tròn pháp thân.
Mười, đem tất cả công huân,
Mọi loài cùng hưởng, khắp trần cùng vui.
Mười điều nguyện lớn nguyện rồi,
Nguyện về Cực Lạc nguyện ngồi tòa sen. (21)

HÒI HƯƠNG

Niệm Phật công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hương

Phổ nguyện pháp giới chư chúng sinh
Tốc vãng vô lượng quang Phật sát.
Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ
Thế thế thường hành Bồ tát đạo.
Nguyện sanh Tây phương Tịnh độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ tát vi bạn hữu.
Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhứt thiết
Ngã đẳng dữ chúng sinh
Giai cộng thành Phật đạo.

PHỤC NGUYỆN

A Di Đà Phật thường lai hộ trì, linh ngã thiện căn, hiện tiền tăng tấn, bất thất tịnh nhơn. Lâm mạng chung thời, thân tâm chánh niệm, thị thính phân minh diện phụng Di Đà, dữ chư thánh chúng, thủ chấp kim đài, lai nghinh tiếp ngã. Nhứt sát na khoảnh, sanh tại Phật tiền, cụ Bồ tát đạo, quảng độ chúng sinh, đồng thành chủng trí.

Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới, đại từ, Đại Bi A Di Đà Phật. (1 lạy)

Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ tát, Đại Thế Chí Bồ tát,
Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ tát. (1 lạy)

Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới, Liên Trì Hải Hội Phật, Bồ tát, nhưt thiết Hiền
Thánh Chúng, chư Thượng Thiện nhơn. (1 lạy)

TAM TỰ QUY Y

Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sinh, thể giải đại đạo, phát vô thượng tâm.

Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sinh, thâm nhập kinh tạng, trí huệ như hải.

Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, nhưt thiết vô ngại.